



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

9

Tháng 5 - 2021

BỘ XÂY DỰNG VÀ KOICA KÝ KẾT BIÊN BẢN THẢO LUẬN VỀ DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2021



Thủ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng và Giám đốc quốc gia Văn phòng KOICA tại Việt Nam Cho Han-Deog cùng ký kết Biên bản thảo luận



Thủ trưởng Lê Quang Hùng và Giám đốc Cho Han-Deog cùng cán bộ, chuyên gia 2 bên chụp ảnh lưu niệm tại lễ ký kết

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI HAI

9

SỐ 9 - 5/2021



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Quế Võ II - giai đoạn 2 5
- Thủ tướng có Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án "Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông MeKong (GMS) lần thứ 2 - Tiểu dự án đô thị Sapa, tỉnh Lào Cai, vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á 6
- Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ 7
- Bộ Xây dựng có Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình, lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của Bộ Xây dựng 8

Văn bản của địa phương

- Bình Định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh 9
- Thanh Hóa: ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh 10
- An Giang: ban hành Quy định chuyển giao, tiếp nhận các dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh 12

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẬN

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. NINH HOÀNG HẠNH

- Thái Nguyên: ban hành quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh
- Hà Nam: Quy định về trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học công nghệ do Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam - CTCP thực hiện 17
- Nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ do trường Đại học Xây dựng thực hiện 18
- Nghiệm thu các dự án sự nghiệp kinh tế của Viện Kiến trúc quốc gia 20
- Nghiệm thu các đề tài do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện 21
- Nghiệm thu Nhiệm vụ “Xây dựng và cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050” 23
- Soát xét TCVN 4030 : 2003 Xi măng - Phương pháp xác định độ mịn 24
- Nghiệm thu các dự thảo TCVN do Hiệp hội Môi trường xây dựng Việt Nam thực hiện 25
- Các giải pháp sáng tạo trong các tòa nhà cao tầng 27
- Công nghệ nano trong kiến trúc hiện đại 28
- Các phương pháp xây dựng tòa nhà chọc trời 31

Thông tin

- Thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040 34
- Bộ Xây dựng và KOICA ký kết Biên bản thảo luận về dự án Hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý phát triển đô thị 35
- Nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 36
- Xu hướng sử dụng kính xây dựng tại các đô thị Việt Nam hiện nay 37
- Phương pháp bảo tồn và tái thiết trung tâm lịch sử tại các thành phố khu vực bán đảo Scandinavia 39
- Giải pháp cảnh quan trong quy hoạch đô thị các thành phố Âu - Mỹ hiện đại 44



Thủ tướng có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Quế Võ II - giai đoạn 2

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 640/QĐ-TTg chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Quế Võ II – giai đoạn 2.

Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Quế Võ II - giai đoạn 2 với các nội dung chủ yếu sau đây: Nhà đầu tư thực hiện dự án: Công ty TNHH Nhân Đạt Tiến. Tên dự án: đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Quế Võ II - giai đoạn 2.

Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. Quy mô sử dụng đất của dự án: 277,64 ha (không bao gồm đất hoàn trả kênh mương thủy lợi với diện tích 8,027 ha).

Tổng vốn đầu tư của dự án là 2.991,564 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Nhà đầu tư để thực hiện dự án là 449,338 tỷ đồng. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

Địa điểm thực hiện dự án: xã Châu Phong và xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Tiến độ thực hiện dự án: không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước bàn giao đất.

UBND tỉnh Bắc Ninh chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh hướng dẫn Nhà đầu tư quy định cụ thể tiến độ thực hiện dự án đầu tư, trong đó lưu ý tiến độ góp vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư để thực hiện Dự án phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện Dự án: Nhà đầu tư chỉ được thực hiện Dự án sau khi thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, quản lý, sử dụng đất trồng lúa và được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

UBND tỉnh Bắc Ninh chịu trách nhiệm:

Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định của pháp luật; triển khai Dự án phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bảo đảm điều kiện về tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp trong quá trình xem xét, quyết định thành lập mới khu công nghiệp.

Kiểm tra, xác định việc đáp ứng điều kiện cho thuê đất tại thời điểm cho thuê đất.

Bảo đảm điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong quá trình cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án.

Chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh và các cơ quan có liên quan: giám sát, đánh giá việc triển khai Dự án, trong đó có việc góp vốn và huy động vốn đầu tư của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật; phối hợp với Nhà đầu tư triển khai phương án đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định; triển khai các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động; hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; thực hiện thu hồi đất phù hợp với tiến

độ thực hiện Dự án và thu hút đầu tư để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất; yêu cầu Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ để bảo đảm thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư; khi được thuê đất thực hiện dự án phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật;

báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng có Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông MeKong (GMS) lần thứ 2 - Tiểu dự án đô thị Sapa, tỉnh Lào Cai, vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 672/QĐ-TTg điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông MeKong (GMS) lần thứ 2 - Tiểu dự án đô thị Sapa, tỉnh Lào Cai, vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á.

- Gia hạn thời gian thực hiện Dự án đến ngày 31/12/2022 (gia hạn thời gian đóng khoản vay đến ngày 30/6/2023).

- Cho phép sử dụng phần vốn dư của Dự án, trong đó vốn vay ADB là 12,7 triệu USD (tương đương 295 tỷ đồng) và vốn đối ứng là 63,989 tỷ đồng để đầu tư xây dựng 02 hạng mục: cầu cạn tại km7+500-km7+800 trên tuyến Tỉnh lộ 152; mở rộng phạm vi nâng cấp nội thị thị xã Sapa như: nâng cấp mặt đường, vỉa hè và hạ ngầm hệ thống kỹ thuật một số tuyến phố như kiến nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

Cơ chế tài chính trong nước cho hạng mục sử dụng vốn dư:

- Đối với vốn vay ADB: Áp dụng tỷ lệ vay lại theo đúng Quy định tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, theo đó UBND tỉnh Lào Cai vay lại 40%, ngân sách trung ương cấp phát 60% vốn vay ADB.

- Vốn đối ứng: Ngân sách địa phương tự bố trí theo quy định.

- Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1593/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tư pháp, Ngoại giao; Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 477/QĐ-BXD công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

Thủ tục hành chính cấp Trung ương

- Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình chuyên ngành nằm trên địa bàn 02 tỉnh trở lên. Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng. Cơ quan thực hiện gồm Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

- Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ). Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng. Cơ quan thực hiện là Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

Thủ tục hành chính cấp tỉnh

- Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh. Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng. Cơ quan thực hiện: UBND cấp tỉnh.

- Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ). Quản lý chất lượng công trình xây dựng. UBND cấp tỉnh

Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

Thủ tục hành chính cấp Trung ương

- Tên thủ tục hành chính được thay thế: Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với công trình cấp I, công trình

cấp đặc biệt, công trình do Thủ tướng Chính phủ giao, công trình theo tuyến đi qua 2 tỉnh trở lên, công trình do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư, công trình do các Tập đoàn kinh tế nhà nước quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng.

- Tên thủ tục hành chính thay thế: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với công trình cấp 1, công trình cấp đặc biệt, công trình do Thủ tướng Chính phủ giao, công trình theo tuyến đi qua 2 tỉnh trở lên, công trình thuộc dự án do các bộ, cơ quan trung ương quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư; công trình do các tập đoàn kinh tế nhà nước quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng)

- Tên VBQPPL quy định nội dung được thay thế: Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Thủ tục hành chính cấp tỉnh

- Tên thủ tục hành chính được thay thế: Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công

trình xây dựng chuyên ngành.

- Tên thủ tục hành chính thay thế: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

- Tên VBQPPL quy định nội dung được thay thế: Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây

dựng và bảo trì công trình xây dựng

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/01/2021. Bãi bỏ Mục 3 phần I, Mục C phần II của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi; bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng; giám định tư pháp xây dựng, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Bộ Xây dựng có Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình, lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của Bộ Xây dựng

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 509/QĐ-BXD công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình, lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của Bộ.

Danh mục bổ sung thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa của Bộ Xây dựng

- Thủ tục cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình chuyên ngành nằm trên địa bàn 02 tỉnh trở lên

+ Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng

+ Thủ tục hành chính mới ban hành

- Thủ tục cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)

+ Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng

+ Thủ tục hành chính mới ban hành

- Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với công trình cấp I, công trình cấp đặc biệt, công trình do Thủ tướng Chính phủ giao, công trình theo tuyến đi qua 2 tỉnh trở lên, công trình thuộc dự án do các bộ, cơ quan trung ương quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư; công trình do các tập đoàn kinh tế nhà nước quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước

về công tác nghiệm thu công trình xây dựng)
+ Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng
+ Thủ tục hành chính được thay thế. (Thay thế TTHC 1.005826)
- Công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề

kiến trúc
+ Lĩnh vực Kiến trúc
+ Thủ tục hành chính mới ban hành
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Bình Định: sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh

Ngày 02/4/2021, UBND tỉnh Bình Định đã có Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh.

1. Điều 4 được sửa đổi như sau:

“Điều 4. Lập, bàn giao và lưu trữ hồ sơ nhà chung cư

Việc lập, bàn giao và lưu trữ hồ sơ nhà chung cư thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 06/2019/TT-BXD”.

2. Điều 6 được sửa đổi như sau:

“Điều 6. Quyền và trách nhiệm của chủ đầu tư

- Quyền và trách nhiệm của chủ đầu tư thực hiện theo Điều 38 Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD và khoản 13, 14 Điều 3 của

Thông tư số 28/2016/TT-BXD .

- Trong thời gian chưa hoàn thành các thủ tục bàn giao theo quy định, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm báo cáo cơ quan có chức năng các vi phạm an ninh trật tự, trật tự xây dựng, phòng cháy chữa cháy, sử dụng chung cư xã hội không đúng đối tượng theo quy định.

- Lập danh sách người thuê, mua, thuê mua căn hộ gửi Sở Xây dựng, UBND cấp xã, Công an cấp xã nơi có nhà chung cư để phục vụ công tác quản lý. Đồng thời phối hợp Công an cấp xã hướng dẫn người người thuê, mua, thuê mua căn hộ đăng ký cư trú theo quy định pháp luật về cư trú”.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.binhdingh.gov.vn)

Thanh Hóa: ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, UBND tỉnh Thanh Hóa đã có Quyết định số: 06/2021/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, bao gồm: phân cấp quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; chấp thuận, cấp phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ; đấu nối đường nhánh vào đường bộ; chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đấu nối; trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Các nội dung khác về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ngoài quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; bảo đảm giao thông và an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Phân cấp quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

- Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý Nhà nước về quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến quốc lộ được Tổng cục Đường bộ Việt Nam ủy

thác và các tuyến đường tỉnh được giao quản lý.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường tỉnh được UBND tỉnh giao quản lý và các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

- UBND cấp huyện tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến, đoạn tuyến đường tỉnh được UBND tỉnh giao quản lý và các tuyến đường huyện, đường đô thị thuộc phạm vi quản lý.

- UBND cấp xã thực hiện quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường xã thuộc phạm vi quản lý.

Sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

- Đất dành cho đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình đường bộ và công trình sử dụng, khai thác cho mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ; trừ một số công trình thiết yếu quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Việc khai thác, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Điều 26, Điều 28 Nghị định 11/2010/NĐ-CP, Điều 10 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và theo các điều, khoản tại Quy định này.

Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

- Đối với đường cao tốc, quốc lộ: thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT; hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ

Việt Nam và Điều 16 của Quy định này.

- Đối với đường địa phương: Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác, cụ thể:

+ Sở Giao thông vận tải cấp phép thi công các công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh được giao quản lý.

+ Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN cấp phép thi công các công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

+ UBND cấp huyện cấp phép thi công các công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh được giao quản lý sau khi có chấp thuận của Sở Giao thông vận tải; các tuyến đường huyện, đường xã, đường đô thị trên địa bàn.

- Về cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu:

Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của các cơ quan được nêu tại khoản 2 Điều 7 của Quy định này; chủ đầu tư công trình thiết yếu hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo nội dung văn bản chấp thuận, tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế theo quy định hiện hành và gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công đến các cơ quan có thẩm quyền để được xem xét giải quyết.

+ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu đối với đường địa phương theo mẫu quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải. Thời hạn giải quyết, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

+ Cơ quan cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu có trách nhiệm kiểm tra, tham gia nghiệm thu và tham gia xác nhận hết bảo hành đối với công tác hoàn trả kết cấu hạ

tầng giao thông đường bộ do thi công xây dựng, sửa chữa công trình thiết yếu.

- Xử lý đối với các công trình thiết yếu bị sự cố: khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về sự cố công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu phải có trách nhiệm khắc phục ngay sự cố và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp không khắc phục kịp thời gây ảnh hưởng đến giao thông đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ tổ chức khắc phục để đảm bảo giao thông thông suốt và an toàn; chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu phải chịu trách nhiệm trước cấp thẩm quyền và phải hoàn trả kinh phí khắc phục sự cố cho cơ quan quản lý đường bộ.

- Công trình thiết yếu được chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công, phải di chuyển kịp thời theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền mà không được bồi thường, hỗ trợ di chuyển; chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng công trình thiết yếu chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc xây dựng, di chuyển công trình thiết yếu.

Chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với các tuyến đường bộ đang khai thác

- Đối với đường cao tốc, quốc lộ: thực hiện theo Điều 18 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành.

- Đối với đường địa phương:

+ Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với các tuyến đường bộ đang khai thác (trừ các dự án do Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, UBND cấp huyện là chủ đầu tư trên các tuyến đường được giao quản lý); chủ đầu tư dự án gửi

hồ sơ đề nghị chấp thuận quy mô, giải pháp thiết kế, phương án tổ chức giao thông đảm bảo an toàn giao thông đến Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN đối với các tuyến đường tỉnh, UBND cấp huyện đối với các tuyến đường huyện, đường xã, đường đô thị để được xem xét giải quyết.

+ Chủ đầu tư dự án hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ trên các tuyến đường bộ đang khai thác phải đề nghị Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN hoặc UBND cấp huyện cấp phép thi công bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường được giao quản lý. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi công công trình đối với đường địa phương theo mẫu quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT; thời hạn giải quyết, theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

+ Đối với các dự án sửa chữa, nâng cấp, cải tạo đường bộ trên các tuyến đường bộ đang khai thác do Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, UBND cấp huyện

làm chủ đầu tư trên các tuyến đường được giao quản lý không phải đề nghị cấp giấy phép thi công nhưng trước khi thi công, Ban quản lý dự án hoặc nhà thầu thi công phải gửi đến Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN hoặc UBND cấp huyện hồ sơ có liên quan gồm: Quyết định duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông để được xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

+ Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp Giấy phép thi công nhưng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2021.

Xem toàn văn tại
(www.thanhhoa.gov.vn)

An Giang: ban hành Quy định chuyển giao, tiếp nhận các dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, UBND tỉnh An Giang đã có Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ban hành Quy định chuyển giao, tiếp nhận các dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh.

Quy định này quy định về điều kiện, mức độ hoàn thành công trình, thẩm quyền giữa các đơn vị có liên quan, đơn vị chủ trì thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận các dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang (trừ hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn; hệ thống xử lý nước thải tập trung đầu tư từ ngân sách nhà

nước, vay ODA; các dự án nhà vệ sinh công cộng, nhà hỏa táng, nhà tang lễ, nghĩa trang nhân dân các cấp; các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP).

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia công tác chuyển giao, tiếp nhận, quản lý các dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Các dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến việc chuyển giao, tiếp nhận không được quy định tại Quy định này thì áp dụng theo các quy định khác

của pháp luật hiện hành có liên quan.

Các nguyên tắc chung

- Việc chuyển giao dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở được thực hiện khi dự án, công trình thuộc dự án được các nhà thầu bàn giao cho chủ đầu tư theo quy định tại Điều 124 Luật Xây dựng, khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (Luật số 62/2020/QH14) và các quy định khác có liên quan.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chỉ định Bên tiếp nhận các dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở tại Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

- Đối với các dự án công trình hạ tầng kỹ thuật theo tuyến đi qua địa bàn tỉnh có công trình hoặc hạng mục công trình sẽ chuyển giao cho địa phương quản lý, sử dụng; khi thỏa thuận thiết kế cơ sở, UBND tỉnh sẽ chỉ định các đơn vị tiếp nhận công trình hoặc hạng mục công trình trên.

- Chỉ được phép chuyển giao đưa vào sử dụng các dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở đã hoàn thành, được chủ đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức kiểm tra, nghiệm thu theo quy định. Đối với dự án có nhiều hạng mục (hoặc nhiều gói thầu), cho phép chuyển giao từng hạng mục công trình hạ tầng hoặc theo từng gói thầu đã được nghiệm thu hoàn thành nếu các hạng mục này không ảnh hưởng đến việc kết nối với những hạng mục khác hoặc dự án liền kề.

- Đối với dự án đầu tư có nhiều hạng mục công trình hạ tầng được chuyển giao cho các bên tiếp nhận khác nhau thì việc phân chia các hạng mục công trình hoặc các gói thầu của dự án đầu tư phải đảm bảo sự thuận tiện, và thống nhất việc chuyển giao cho các Bên tiếp nhận.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về chất lượng công trình trước khi chuyển giao.

- Đối với dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở đã qua sử dụng, chủ đầu tư phải hoàn thành công tác bảo trì cần thiết và phối hợp với Bên tiếp nhận tổ chức đánh giá chất lượng, giá trị còn lại của công trình trước khi chuyển giao.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán, kiểm toán (nếu có), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và chuyển giao hồ sơ quyết toán công trình cho Bên tiếp nhận theo thời hạn pháp luật quy định.

- Trường hợp dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở trước khi chuyển giao có biểu hiện không đảm bảo về chất lượng theo yêu cầu thiết kế thì Bên tiếp nhận yêu cầu Chủ đầu tư tổ chức thực hiện công tác kiểm định chất lượng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng (sau này gọi tắt là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) và khắc phục các tồn tại được nêu tại kết quả kiểm định đảm bảo chất lượng theo hồ sơ thiết kế trước khi bàn giao.

- Bên tiếp nhận các dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và kinh phí bảo trì công trình hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện công tác bảo trì công trình sau khi tiếp nhận từ bên chuyển giao theo quy định pháp luật.

Mức độ hoàn thành dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở để chuyển giao và tiếp nhận

Tất cả các dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở phải hoàn thành theo dự án được duyệt; công trình hạ tầng thiết yếu của các dự án khu đô thị, khu nhà ở phải hoàn thành theo quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng được duyệt và hết thời hạn bảo

hành theo quy định (trừ những trường hợp có cam kết, giải trình của Chủ đầu tư về tiến độ hoàn thiện các hạng mục còn lại, có sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị tiếp nhận trước khi chuyển giao).

Bảo hành công trình thuộc dự án, hạng mục dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở

- Chủ đầu tư có trách nhiệm bảo hành công trình với Bên tiếp nhận theo thời gian thỏa thuận giữa hai bên tại biên bản chuyển giao nhưng không được ít hơn thời gian bảo hành còn lại của nhà thầu đối với Chủ đầu tư hoặc 12 tháng kể từ ngày chuyển giao.

- Nếu các công trình thuộc dự án, hạng mục dự án hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở bị hư hỏng do lỗi của Chủ đầu tư nhưng đã qua thời gian bảo hành công trình của nhà thầu đối với Chủ đầu tư thì Bên tiếp nhận yêu cầu Chủ đầu tư tiến hành sửa chữa, thay thế; kinh phí do Chủ đầu tư tự bố trí.

- Tranh chấp trong thực hiện bảo hành công trình thì các bên liên quan báo cáo với cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.angiang.gov.vn)

Thái Nguyên: ban hành quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, UBND tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ban hành quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định về đối tượng chịu phí, tổ chức thu phí, người nộp phí, các trường hợp miễn phí, mức phí, kê khai nộp phí, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Đối tượng áp dụng: đối tượng chịu phí là nước thải sinh hoạt từ hoạt động của: hộ gia đình, cá nhân; cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức khác (gồm cả trụ sở điều hành, chi nhánh, văn phòng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức này), trừ các cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức này; cơ sở: rửa ô tô, rửa xe máy, sửa chữa ô tô, sửa chữa xe máy; cơ sở khám, chữa bệnh; nhà hàng, khách sạn; cơ sở đào tạo, nghiên cứu; cơ sở kinh doanh, dịch vụ khác không thuộc quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5

năm 2020 của Chính phủ.

Tổ chức thu phí: tổ chức cung cấp nước sạch thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nguồn nước sạch do mình cung cấp (thu đồng thời với việc thu tiền sử dụng nước sạch do đơn vị cung cấp); UBND phường, thị trấn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tự khai thác nước để sử dụng.

Các trường hợp miễn phí: nước thải sinh hoạt của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ở các xã; nước thải sinh hoạt của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ở các phường, thị trấn chưa có hệ thống cấp nước sạch; nước thải sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh ở các phường, thị trấn đã có hệ thống cấp nước sạch tự khai thác nước sử dụng; nước thải của các hệ thống xử lý nước thải tập trung khu đô thị (theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải) đã xử lý đạt tiêu chuẩn, quy

chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

Mức phí: mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt nơi đã có hệ thống cấp nước sạch là 10% trên giá bán của 1m³ nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng; đối với các đối tượng tự khai thác nước để sử dụng (trừ hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh ở các phường, thị trấn đã có hệ thống cấp nước sạch tự khai thác nước sử dụng): mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải ra môi trường là: 1.000 đồng/người/tháng.

Kê khai nộp phí, quản lý và sử dụng phí

- Kê khai, thẩm định tờ khai và nộp phí được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ.

- Đối với tổ chức cung cấp nước sạch: để lại 5% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí.

- Đối với UBND phường, thị trấn: để lại 15% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí.

- Phần còn lại, sau khi trừ số tiền phí được trích để lại theo quy định, tổ chức thu phí có trách nhiệm nộp vào ngân sách nhà nước để sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Hà Nam: Quy định về trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, UBND tỉnh Hà Nam đã có Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ban hành “Quy định về trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh”.

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Nam, không áp dụng cho các hình thức đấu giá khác.

Các nội dung khác về quản lý đầu tư, xây dựng các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn

vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc thực hiện

- Tuân thủ các quy định của pháp luật;

- Việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất phải đảm bảo hiệu quả kinh tế. Dự kiến thu ngân sách (giá trị thu được qua đấu giá trừ tổng mức đầu tư của dự án) đảm bảo không nhỏ hơn 30% tổng mức đầu tư của dự án. Trường hợp không đảm bảo số thu ngân sách, cần nghiên cứu đánh giá để lựa chọn thời điểm thực hiện phù hợp hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Khu vực thực hiện dự án

- Khu vực thành thị là khu vực trên địa bàn

thuộc huyện Kim Bảng, thị xã Duy Tiên và thành phố Phủ Lý.

- Khu vực nông thôn là khu vực trên địa bàn thuộc các huyện Thanh Liêm, Lý Nhân và Bình Lục.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu đấu giá quyền sử dụng đất ở thị trấn thuộc khu vực nông thôn theo quy định có thể áp dụng quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu đấu giá quyền sử dụng đất như khu vực thành thị.

Quản lý thực hiện dự án

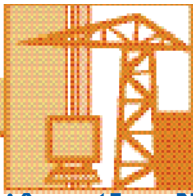
- Chủ đầu tư giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực làm chủ đầu tư. Trường hợp

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực không đủ điều kiện thực hiện thì UBND các huyện, thành phố, thị xã làm chủ đầu tư.

- Nguồn vốn đầu tư: UBND cấp huyện có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý trong kế hoạch đầu tư công trung hạn từng giai đoạn và thực hiện giao kế hoạch vốn hàng năm để tổ chức thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư công 2019.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.hanam.gov.vn)



Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học công nghệ do Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam - CTCP thực hiện

Ngày 28/4/2021, tại Hà Nội, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học công nghệ “Nghiên cứu đề xuất phương án thiết kế mô hình bệnh viện dã chiến phòng dịch bệnh truyền nhiễm”. Nhiệm vụ do nhóm nghiên cứu thuộc Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam - CTCP thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Lê Minh Long - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Báo cáo với Hội đồng, đại diện nhóm nghiên cứu cho biết: bệnh viện dã chiến là mô hình bệnh viện thu nhỏ, nhằm nhiều mục đích khác nhau như huấn luyện, phục vụ chiến đấu, chăm sóc sức khỏe nạn nhân trong trường hợp xảy ra thảm họa, điều trị phòng chống dịch bệnh.

Tại Việt Nam, trước tình hình phức tạp của dịch bệnh COVID-19, tại một số cơ sở y tế xuất hiện tình trạng quá tải kéo dài và tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nhất là nguy cơ lây nhiễm chéo. Do đó, xây dựng bệnh viện dã chiến là đặc biệt cần thiết, nhằm đáp ứng nhu cầu thu dung, sàng lọc, cách ly, cấp cứu, chăm sóc, theo dõi và điều trị bệnh nhân ở mức độ nhẹ và trung bình, giúp giảm tải cho các cơ sở y tế (để các cơ sở này tập trung điều trị các bệnh nhân nặng và rất nặng); không ảnh hưởng đến hệ thống khám chữa bệnh đã được hình thành để ứng phó với dịch bệnh ở tất cả các tuyến.

Mục tiêu của Nhiệm vụ là làm cơ sở cho việc hoạch định chiến lược, chính sách quốc gia trong ứng phó với thiên tai, dịch họa; làm cơ sở cho các đơn vị liên quan phát triển công nghệ, vật tư, thiết bị phù hợp với yêu cầu xây dựng bệnh viện dã chiến; lập hướng dẫn chung giúp các địa phương lựa chọn phương án phù hợp nhất về vị trí, địa điểm, quy mô, thiết kế kiến trúc, kết cấu, cơ điện để xây dựng bệnh viện dã chiến; lập hướng dẫn và các bản vẽ minh họa



Toàn cảnh cuộc họp

mô hình bệnh viện dã chiến để các đơn vị liên quan tham khảo, áp dụng toàn bộ hoặc một phần, căn cứ vào thực tế và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

Nguyên tắc xây dựng bệnh viện dã chiến gồm: phân khu chức năng hợp lý, dây chuyền hoạt động thuận tiện giúp tiết kiệm thời gian di chuyển, nâng cao hiệu quả làm việc của nhân viên y tế, đảm bảo sự yên tĩnh cho bệnh nhân; các khu đất được quy hoạch làm bệnh viện dã chiến cần tiếp xúc ít nhất 2 mặt đường; tách bạch các luồng giao thông trong bệnh viện; sảnh đón tiếp bệnh nhân cần đảm bảo không ùn ứ, tránh tập trung đông người; có hệ thống kỹ thuật, trang thiết bị máy móc phục vụ nhu cầu chăm sóc bệnh nhân.

Để thực hiện Nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thực tế các bệnh viện dã chiến đã được xây dựng ở một số địa phương, đồng thời áp dụng các phương pháp khoa học như tổng hợp, phân tích số liệu, tổ chức hội thảo nhằm tham vấn ý kiến chuyên gia. Sản phẩm được nhóm nghiên cứu hoàn thành là báo cáo tổng kết với 4 chương. Trong đó, bên cạnh tổng quan tình hình dịch bệnh trên thế giới và tại Việt Nam, các kinh nghiệm quốc tế và giải pháp ứng phó, nhóm còn làm rõ cơ sở khoa

học và các yêu cầu đối với mô hình bệnh viện dã chiến. Nhiều giải pháp xây dựng bệnh viện dã chiến được đề xuất như giải pháp xây dựng tiền chế (nhà lắp ghép tại chỗ, nhà block); lựa chọn địa điểm, diện tích khu đất, đặc điểm công trình; hạ tầng kỹ thuật; thiết kế kiến trúc; kỹ thuật; hệ thống cấp nước; thoát nước; hệ thống điện; hệ thống thông gió, điều hòa không khí; thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; phòng cháy chữa cháy; hệ thống khí y tế; hệ thống mẫu bệnh phẩm; hệ thống báo gọi y tá.

Nhóm nghiên cứu cũng đưa ra các kiến nghị: xây dựng bệnh viện dã chiến trong thời gian gấp rút đòi hỏi các cơ quan quản lý và thiết kế xây dựng cần chú trọng đặc biệt đến yếu tố nguồn lực sẵn có và điều kiện đặc thù từng địa phương, nhằm triển khai một cách phù hợp và đạt hiệu quả tối ưu; các khung pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn về thiết kế đối với công trình đặc thù như bệnh viện dã chiến cần quy định rõ việc áp dụng một cách phù hợp và linh động để không cản trở về thiết kế xây dựng, thủ tục và thời gian thực hiện; công việc sản xuất vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị cần được tích hợp phù hợp với yêu cầu và tính chất của bệnh viện dã chiến; đề xuất nghiên cứu và xây dựng, hướng dẫn việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, bộ tiêu chí áp dụng riêng cho các công trình xây dựng trong trường hợp khẩn cấp.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng

cũng nhấn mạnh sự cần thiết nghiên cứu đề xuất phương án thiết kế mô hình bệnh viện dã chiến phòng dịch bệnh truyền nhiễm, ghi nhận sự cố gắng của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện Nhiệm vụ theo đề cương đã được phê duyệt.

Các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng đã đánh giá những ưu điểm và những hạn chế, thiếu sót của báo cáo tổng kết và các sản phẩm của nhiệm vụ, từ đó đưa ra những ý kiến đóng góp: cần làm rõ cơ sở tính toán quy mô bệnh viện dã chiến và các giải pháp xây dựng bệnh viện dã chiến; bổ sung nội dung thiết kế kiến trúc bệnh viện dã chiến phù hợp với điều kiện khí hậu vùng miền; bổ sung các quy định của Bộ Y tế về phòng chống bệnh truyền nhiễm...

Kết luận cuộc họp, Phó Vụ trưởng Lê Minh Long đề nghị nhóm nghiên cứu xem xét, tiếp thu đầy đủ những ý kiến góp ý của các chuyên gia thành viên Hội đồng, sớm hoàn thiện báo cáo tổng kết và các sản phẩm Nhiệm vụ, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học công nghệ do nhóm nghiên cứu thuộc Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam - CTCP thực hiện, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ do trường Đại học Xây dựng thực hiện

Ngày 4/5/2021, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ “Nghiên cứu và đề xuất mô hình quản lý, vận hành hệ thống cơ - điện sử dụng công nghệ BIM kết hợp với AR”, do nhóm nghiên cứu thuộc trường Đại học Xây dựng thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Lê Minh Long - Chủ

tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Tại cuộc họp, thay mặt nhóm nghiên cứu, PGS.TS. Trần Anh Bình cho biết, hiện nay trên thế giới, nhiều quốc gia đã ứng dụng công nghệ BIM ở nhiều mức độ khác nhau. Trong khi đó, công nghệ AR (công nghệ thực tế ảo tăng cường) cũng được nhiều thương hiệu nổi tiếng như CocaCola, Ford, Timberland LLC ứng dụng

trong khâu giới thiệu sản phẩm và bán hàng.

Tại Việt Nam, việc ứng dụng công nghệ AR và các ứng dụng hỗ trợ giáo dục như học tiếng Anh, tìm hiểu về loài vật, phương tiện giao thông... cho trẻ em cũng được chú trọng. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử cũng đã áp dụng công nghệ này nhằm giới thiệu sản phẩm và cung cấp trải nghiệm mua sắm cho khách hàng. Tuy nhiên, rất ít công ty, tổ chức trong lĩnh vực xây dựng, đặc biệt là lĩnh vực cơ - điện khai thác công nghệ AR một cách hiệu quả. Do đó việc nghiên cứu và đề xuất quy trình kết hợp BIM và AR, giúp người sử dụng xem được mô hình 3D công trình xây dựng, các thông số thiết bị như điện, nước, thông gió... là đặc biệt cần thiết.

Nhiệm vụ nhằm nghiên cứu và xây dựng phần mềm ứng dụng chạy trên thiết bị di động (điện thoại, máy tính bảng sử dụng công nghệ AR) cho phép người dùng theo dõi, sử dụng camera của thiết bị di động chiếu vào tường/trần giả để quan sát toàn bộ mô hình thiết kế của hệ thống cơ - điện ẩn trong bức tường/ trần giả hiển thị dạng 3D thông tin công trình.

Nhóm nghiên cứu đã tìm hiểu xu hướng, kinh nghiệm ứng dụng BIM trong lĩnh vực xây dựng trên thế giới, đồng thời áp dụng các phương pháp khoa học: phân tích, thực nghiệm, mô hình hóa, tổ chức các hội thảo nhằm tổng hợp ý kiến chuyên gia. Kết thúc quá trình thực hiện, nhóm nghiên cứu đã hoàn thành các nội dung theo đề cương được phê duyệt, bao gồm nghiên cứu tổng quan về công nghệ BIM và AR; đề xuất mô hình kết hợp công nghệ BIM và AR, từ đó ứng dụng trong mô hình quản lý, vận hành hệ thống cơ - điện; đánh giá hiệu năng nhận dạng ảnh 2D công trình và tốc độ nạp mô hình BIM lên thiết bị và tính ổn định khi di chuyển camera, thiết bị theo hướng người dùng mong muốn; xây dựng ứng dụng hỗ trợ công



Toàn cảnh cuộc họp

tác quản lý, vận hành hệ thống cơ - điện sử dụng công nghệ BIM kết hợp với AR; biên soạn hướng dẫn sử dụng ứng dụng cho người dùng và quản trị cho máy chủ.

Bên cạnh đó, nhóm kiến nghị nghiên cứu thêm về công nghệ nhận dạng đối tượng (Object) và không gian môi trường thực (SLAM) giúp thiết bị nhận dạng và hiển thị mô hình 3D phủ lên đối tượng và hiển thị chính xác theo không gian mô hình đang tăng cường thực mà không cần sử dụng ảnh mục tiêu; nghiên cứu sâu hơn quy trình vận hành và bảo trì hệ thống cơ - điện và sự phối hợp giữa các bên liên quan trong các dự án thực tế, nhằm cải tiến những chức năng trên phần mềm thiết bị di động và hệ thống quản trị CMS.

Tại cuộc họp, Hội đồng đánh giá nhóm nghiên cứu đã hoàn thành các sản phẩm của nhiệm vụ theo đề cương được phê duyệt. Báo cáo tổng kết có bố cục rõ ràng, lượng thông tin phong phú. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cần rà soát, biên tập lại nội dung báo cáo đảm bảo ngắn gọn, súc tích hơn, đồng thời phân biệt rõ mô hình quản lý với vận hành, bảo trì hệ thống cơ - điện sử dụng công nghệ BIM kết hợp với AR, để có phương án tiếp cận và giải quyết các mục tiêu của nhiệm vụ một cách hợp lý, hiệu quả hơn.

Kết luận cuộc họp, Phó Vụ trưởng Lê Minh

Long đề nghị nhóm nghiên cứu xem xét, tiếp thu đầy đủ những ý kiến góp ý của các chuyên gia thành viên Hội đồng, sớm hoàn thiện báo cáo tổng kết và các sản phẩm của Nhiệm vụ, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí

nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ do nhóm nghiên cứu thuộc trường Đại học Xây dựng thực hiện, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu các dự án sự nghiệp kinh tế của Viện Kiến trúc quốc gia

Ngày 5/5/2021, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu hai dự án sự nghiệp kinh tế do các nhóm nghiên cứu thuộc Viện Kiến trúc quốc gia thực hiện, bao gồm “Thiết kế điển hình trụ sở làm việc Tòa án nhân dân các cấp - cấp tỉnh, thành phố Trung ương và cấp huyện, quận, thị xã và thành phố thuộc tỉnh và tương đương” và “Thiết kế điển hình trụ sở làm việc Bảo hiểm xã hội các cấp - cấp tỉnh, thành phố Trung ương và cấp huyện, quận, thị xã và thành phố thuộc tỉnh và tương đương”. Phó Vụ trưởng Vụ Quy hoạch kiến trúc Hồ Chí Quang - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Tại cuộc họp, thay mặt các nhóm nghiên cứu, ThS. Nguyễn Quốc Hoàng cho biết: mục tiêu của thiết kế điển hình trụ sở làm việc Tòa án nhân dân và Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và cấp huyện nhằm công nghiệp hóa xây dựng, tiết kiệm thời gian, công sức thiết kế và nâng cao chất lượng hoạt động đầu tư xây dựng, hạ giá thành sản phẩm; tạo điều kiện nâng cao trình độ kỹ thuật thiết kế, rút ngắn thời gian lập thiết kế và dự toán, giảm chi phí vật liệu, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; làm cơ sở hướng dẫn thiết kế trụ sở làm việc Tòa án nhân dân và Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và cấp huyện, nâng cao chất lượng môi trường làm việc, sinh hoạt cho cán bộ, người lao động tại các công trình này.

Để thực hiện các nhiệm vụ được giao, các nhóm nghiên cứu đã áp dụng nhiều phương pháp khoa học: khảo sát thực tế, thu thập các tài liệu có liên quan, so sánh, phân tích, đánh



Toàn cảnh cuộc họp

giá, tổng hợp ý kiến chuyên gia... Từ đó, các nhóm đề xuất những yêu cầu xây dựng trụ sở làm việc Tòa án nhân dân và Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và cấp huyện phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, bản sắc văn hóa địa phương, trên các phương diện như quy mô công trình, quy hoạch khu đất xây dựng, tổng thể công trình, hình thức kiến trúc, kết cấu, vật liệu.

Đối với mỗi loại công trình ở cả cấp tỉnh và cấp huyện, các nhóm nghiên cứu đều đề xuất 6 mẫu thiết kế điển hình dựa trên cơ sở đầy đủ chuyên công năng và diện tích khu đất được quy hoạch. Trong quá trình hoàn thiện các mẫu này, các nhóm nghiên cứu có tham khảo, tiếp thu ý kiến góp ý của Tòa án nhân dân tối cao và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng ghi nhận những nỗ lực, công sức của các nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện 2 dự án.

Theo đánh giá của Hội đồng, các nhóm

nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ, yêu cầu theo đề cương được duyệt. Hồ sơ nghiệm thu đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành. Báo cáo tổng kết và các sản phẩm dự án có bố cục rõ ràng, đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên, các nhóm nghiên cứu cần rà soát, biên tập lại nội dung 2 báo cáo tổng kết đảm bảo ngắn gọn, súc tích hơn, lược bỏ những nội dung trùng lặp, chỉnh sửa các lỗi chế bản, lỗi đánh máy.

Mặt khác, trong quá trình xây dựng các mẫu thiết kế điển hình, các nhóm nghiên cứu cần xem xét áp dụng công nghệ 4.0, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, tận dụng ánh sáng tự nhiên, đồng thời bổ sung khái toán công trình để các phương án thiết kế mang tính khả thi hơn.

Ngoài ra, đối với các mẫu thiết kế điển hình

trụ sở làm việc Tòa án nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện, cần cập nhật những công năng mới của trụ sở Tòa án, đặc biệt chú trọng tính uy nghiêm của Tòa án trong quá trình thiết kế.

Kết luận cuộc họp, Phó Vụ trưởng Hồ Chí Quang đề nghị các nhóm nghiên cứu xem xét, tiếp thu đầy đủ những ý kiến góp ý của các chuyên gia thành viên Hội đồng, sớm hoàn thiện báo cáo tổng kết và các sản phẩm của hai dự án, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu hai dự án sự nghiệp kinh tế do Viện Kiến trúc quốc gia thực hiện, với kết quả đều đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu các đề tài do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện

Ngày 6/5/2021, Hội đồng tư vấn Bộ Xây dựng họp đánh giá nghiệm thu hai đề tài nghiên cứu khoa học - “Thông tin tuyên truyền hướng dẫn phòng chống gió, bão cho nhà và công trình”, mã số RD 114-18, và “Nghiên cứu phân loại nhà ở an toàn chịu gió, bão”, mã số RD 115-18. TS. Lê Minh Long - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) chủ trì cuộc họp.

Cả hai đề tài đều được thực hiện bởi nhóm nghiên cứu thuộc Viện Khoa học công nghệ xây dựng (IBST), do TS. Vũ Thành Trung làm chủ nhiệm.

Về đề tài thứ nhất, TS.Vũ Thành Trung cho biết: hàng năm, các cơn bão đã gây ra nhiều thiệt hại về người và nhà cửa. Do đó, công tác tuyên truyền tới người dân về các biện pháp phòng chống, gia cường cho nhà và công trình là rất cần thiết, nhằm góp phần giảm nhẹ thiệt



Toàn cảnh cuộc họp Hội đồng nghiệm thu

hại do gió bão gây ra. Một số phim và tài liệu tuyên truyền về nội dung này đã được các cơ quan như Bộ Xây dựng, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, các Đài phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương xây dựng và phổ biến. Tuy nhiên, các tài liệu này đã lâu (khoảng hơn 10 năm), thông tin thiếu cập nhật, chưa sinh động. Nhằm khắc

phục vấn đề này, Bộ Xây dựng giao nhiệm vụ cho IBST thực hiện đề tài.

Mục tiêu của đề tài là thực hiện các nội dung sử dụng cho thông tin tuyên truyền hướng dẫn phòng chống gió, bão cho nhà và công trình ở Việt Nam, bao gồm các biện pháp phòng chống, gia cường cho nhà và công trình khi có gió, bão.

Nội dung nghiên cứu của đề tài là các giải pháp phòng chống gió bão cho nhà và công trình; tác động của gió bão lên nhà và công trình; các giải pháp phòng chống, gia cường. Từ đó xây dựng một đoạn phim phục vụ công tác thông tin tuyên truyền và tài liệu hướng dẫn về các biện pháp phòng chống, gia cường cho nhà và công trình khi chịu gió, bão. Các nghiên cứu tập trung vào đối tượng dễ bị tổn thương do tác động của gió và thường xuyên bị hư hỏng (gồm công trình - nhà và vật dụng phục vụ đời sống người dân), một số hư hỏng điển hình do gió, bão.

Theo đánh giá của Hội đồng, đề tài đã tổng hợp các thông tin chung về gió bão và ảnh hưởng của gió bão lên công trình xây dựng ở Việt Nam; đưa ra tài liệu về các giải pháp kỹ thuật xây dựng phòng và giảm thiểu thiệt hại do gió, bão cho nhà ở và công trình xây dựng. Đoạn phim phục vụ thông tin tuyên truyền được thể hiện dưới định dạng 3D với cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu, có tính thực tiễn.

Đề tài “Nghiên cứu phân loại nhà ở an toàn chịu gió, bão” có nội dung phân loại nhà ở an toàn (nhà ở riêng lẻ) chịu gió, bão ở Việt Nam, nhằm có kế hoạch ứng phó với bão (trú ẩn, gia cố gia cường nhà hoặc di dân).

Liên quan đến nội dung này, Bộ Xây dựng đã có công văn số 1145/BXD-KHCN ngày 28/5/2015 về “Hướng dẫn nhà an toàn theo các cấp bão”, trong đó hướng dẫn tạm thời nhà an toàn theo các cấp bão tập trung vào đối tượng nhà ở của người dân. Tuy nhiên, qua một thời gian áp dụng, văn bản này bộc lộ một số điểm chưa phù hợp: các quy định về phân loại còn chung chung, không có các hình ảnh minh họa khiến khó áp dụng trong thực tế cũng như trong công tác quản lý. Chính vì vậy, đề tài rất cần thiết, có ý nghĩa thực tiễn.

Đề tài tìm hiểu việc phân loại nhà ở, nhà ở an toàn theo các quy định trong Luật xây dựng, Thông tư 03/TT-BXD và các tài liệu khác, qua đó đề xuất phân loại nhà ở an toàn chịu gió bão, tiêu chí nhận diện nhà an toàn/ không an toàn và Hướng dẫn an toàn nhà ở theo cấp bão. Việc phân loại tập trung vào đối tượng nhà ở của dân cư và cộng đồng dân cư dễ bị tổn thương do tác động của gió bão.

Hai ủy viên phản biện là PGS.TS Trần Chung (Nguyên Cục trưởng Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng) và PGS.TS Nguyễn Hồng Sơn (Khoa Xây dựng, trường Đại học Kiến trúc Hà Nội) cùng các chuyên gia đã có một số ý kiến góp ý trao đổi với nhóm nghiên cứu, chủ yếu về các đề xuất phân loại nhà an toàn, tiêu chí nhận diện... nhằm hoàn thiện sản phẩm đề tài.

Cả hai đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu thông qua, với kết quả đều đạt loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Nghiệm thu Nhiệm vụ “Xây dựng và cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050”

Ngày 7/5/2021, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu Nhiệm vụ “Xây dựng và cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”. Nhiệm vụ do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia thực hiện.

Tại cuộc họp, thay mặt nhóm nghiên cứu, ThS. Nguyễn Thị Lan Anh cho biết: nhằm ứng phó và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH. Năm 2014, Bộ Xây dựng cũng đã ban hành Quyết định số 209/QĐ-BXD phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của ngành Xây dựng, giai đoạn 2014 - 2020. Để thực hiện Kế hoạch hành động hiệu quả hơn, Bộ Xây dựng tiếp tục ban hành Quyết định số 811/QĐ-BXD ngày 18/8/2016 phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của ngành Xây dựng, giai đoạn 2016 - 2020, thay thế Quyết định số 209/QĐ-BXD.

Trong bối cảnh hiện nay, với nhiều thông tin cập nhật về kịch bản BĐKH năm 2016 cũng như nhiều chương trình, kế hoạch ứng phó và giảm thiểu tác động của BĐKH được ban hành gần đây, việc rà soát, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 là đặc biệt cần thiết cho từng giai đoạn phát triển của ngành Xây dựng, tránh chồng chéo với các kế hoạch của ngành mới ban hành trong thời gian qua, đồng thời đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được Chính phủ giao.

Mục tiêu của Nhiệm vụ nhằm rà soát, đánh giá các nhiệm vụ đã được triển khai theo Kế hoạch hành động giai đoạn 2016 - 2020; xác định các thách thức và cơ hội phát triển của



Toàn cảnh cuộc họp

ngành Xây dựng trước những tác động của BĐKH; cập nhật Kế hoạch hành động của ngành cho các giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; xây dựng các nhiệm vụ, lộ trình triển khai và nguồn lực để thực hiện Kế hoạch.

Để thực hiện Nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu đã khảo sát thực địa tại các địa phương như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và các tỉnh lân cận; gửi phiếu điều tra tới 63 Sở Xây dựng; rà soát, tổng hợp kết quả của các nhiệm vụ về BĐKH đã thực hiện theo các quyết định Thủ tướng Chính phủ và Bộ Xây dựng đã ban hành; danh mục hóa các nhiệm vụ đã được phê duyệt tại các quyết định của ngành như Quyết định số 419/QĐ-BXD ngày 11/5/2017 ban hành Kế hoạch hành động ngành Xây dựng về tăng trưởng xanh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 802/QĐ-BXD ngày 26/7/2017 ban hành Kế hoạch hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong công nghiệp xi măng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Trong Nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu đã đề xuất các nội dung điều chỉnh Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH ngành Xây dựng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với nhiều quan điểm, nội dung cụ thể: quy hoạch

xây dựng phát triển các vùng hải đảo, đô thị ven biển ứng phó với BĐKH, nước biển dâng; chú trọng quy hoạch và bảo vệ rừng, đặc biệt rừng ngập mặn tại những vùng bờ; tích hợp nội dung thích ứng BĐKH vào quy hoạch và chương trình, kế hoạch phát triển đô thị. Để ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, nhóm nghiên cứu đề xuất chú trọng nâng cao khả năng tích trữ nước đầu nguồn và xây dựng các nhà máy nước liên vùng kết hợp tạo thêm các nguồn trữ nước tại chỗ; cải thiện hệ thống cấp nước và xây dựng cống ngăn mặn trên các kênh, chống xâm nhập mặn ngày càng lấn sâu vào đất liền; bảo vệ và gia tăng các khu vực thoát nước tự nhiên, các vùng, khu vực thấm thấu nước tự nhiên; nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi, giao thông tại những vùng thấp trũng, ven bờ dễ bị ảnh hưởng bởi nước biển dâng, mưa bão. Đối với các công trình/ nhà ở, nhóm nghiên cứu đề xuất xây dựng cấu trúc cọc để nâng các tòa nhà và thiết kế vững chắc nền móng có thể chống chịu lũ lụt; thiết kế công trình theo hướng linh hoạt, cho phép thay đổi trong điều kiện BĐKH; thiết kế, đưa vào sử dụng các loại vật liệu xây dựng công nghệ mới, độ bền cao, thích nghi với nguy cơ nhiệt độ tăng, lũ quét và mưa bão lớn; phát triển vật liệu xây dựng thân thiện môi trường...

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng

ghi nhận, đánh cao sự nghiêm túc, chuyên nghiệp của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ được giao. Theo nhận xét của Hội đồng, nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ sản phẩm Nhiệm vụ theo đúng đề cương được duyệt. Báo cáo tổng kết và các sản phẩm được trình bày rõ ràng, logic, có cơ sở thực tiễn và cơ sở khoa học.

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, các thành viên Hội đồng đã chỉ ra một số hạn chế, thiếu sót và đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa nhằm nâng cao chất lượng báo cáo tổng kết và các sản phẩm của Nhiệm vụ. Trong đó, lưu ý cập nhật những quy định pháp lý mới nhất liên quan đến ứng phó với BĐKH, nước biển dâng; làm rõ hơn những khó khăn trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của ngành Xây dựng, giai đoạn 2016 - 2020, để có phương án khắc phục trong giai đoạn sau; cần đưa ra thứ tự ưu tiên có chọn lọc các nhiệm vụ cần thực hiện trong giai đoạn 5 năm, 10 năm và tầm nhìn xa hơn.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu Nhiệm vụ do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia thực hiện, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Soát xét TCVN 4030 : 2003 Xi măng - Phương pháp xác định độ mịn

Ngày 10/5/2021, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ “Soát xét TCVN 4030:2003 Xi măng - Phương pháp xác định độ mịn”, do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Vật liệu xây dựng thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng Nguyễn Quang Hiệp chủ trì cuộc họp.

Tại cuộc họp, thay mặt nhóm nghiên cứu, KS. Nguyễn Thị Sen cho biết: TCVN 4030:2003 được xây dựng trên cơ sở biên dịch

tiêu chuẩn EN 196-6:1989. Tuy nhiên hiện nay, tiêu chuẩn EN 196-6:1989 đã được thay thế bằng tiêu chuẩn EN 196-6:2018. Do đó, việc soát xét TCVN 4030:2003 là đặc biệt cần thiết, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế của Việt Nam và hội nhập quốc tế.

Để thực hiện nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu tiến hành rà soát toàn bộ bố cục, nội dung của TCVN 4030:2003, bổ sung, sửa đổi một số kỹ thuật mới dựa trên cơ sở biên dịch tiêu chuẩn

EN 196-6:2018. Đồng thời, nhóm cũng tham khảo một số tiêu chuẩn quốc tế có liên quan, kết hợp các thí nghiệm kiểm chứng những điểm thay đổi về nội dung kỹ thuật như: xác định độ mịn của xi măng bằng phương pháp sàng khí, hiệu chuẩn thể tích lớp xi măng lèn bằng phương pháp đo, xác định độ chuẩn lặp lại và tái lập của phương pháp Blain, xác định độ chênh lệch của 2 kết quả xác định khối lượng riêng song song.

Tuy được chuyển dịch từ tiêu chuẩn EN 196-6:2018, song nhóm nghiên cứu đã xem xét, cập nhật một số điểm đổi mới so với tiêu chuẩn gốc: quy định phép thử thấm không khí được tiến hành trong phòng thí nghiệm có nhiệt độ duy trì ở $(27+ - 2)^{\circ}\text{C}$ và độ ẩm tương đối nhỏ hơn hoặc bằng 70%; bổ sung quy định hiệu chuẩn thể tích lớp xi măng lèn bằng phương pháp thể tích thể tích thủy ngân; quy định hiệu chuẩn thể tích lớp xi măng lèn bằng phương pháp đo được tiến hành trong phòng thí nghiệm có nhiệt độ duy trì ở $(27+ - 2)^{\circ}\text{C}$ và độ ẩm tương đối nhỏ hơn hoặc bằng 70%; bổ sung Phụ lục A để xác định khối lượng riêng của xi măng.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhấn mạnh sự cần thiết phải soát xét TCVN 4030:2003, đồng thời đánh giá báo cáo tổng kết nhiệm vụ có bố cục rõ ràng, có cơ sở khoa học và tính thực tiễn cao; dự thảo được biên dịch đạt chất lượng tốt, bám sát bản gốc và có sự đổi mới, bổ sung một số nội dung phù hợp với điều kiện



Phó Vụ trưởng Nguyễn Quang Hiệp
kết luận cuộc họp

thực tiễn hiện nay.

Bên cạnh đó, các chuyên gia thành viên Hội đồng góp ý nhóm nghiên cứu cần sử dụng đồng nhất các thuật ngữ khoa học chuyên ngành, chỉnh sửa các bản vẽ rõ nét hơn, rà soát, biên tập các lỗi chế bản, lỗi đánh máy.

Kết luận cuộc họp, Phó Vụ trưởng Nguyễn Quang Hiệp tổng hợp ý kiến đóng góp của các chuyên gia thành viên Hội đồng, bổ sung một số nội dung và đề nghị nhóm nghiên cứu xem xét, tiếp thu, sớm hoàn thiện báo cáo tổng kết và dự thảo soát xét TCVN 4030:2003, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu dự thảo Soát xét TCVN 4030:2003, do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Vật liệu xây dựng thực hiện, với kết quả Xuất sắc.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu các dự thảo TCVN do Hiệp hội Môi trường xây dựng Việt Nam thực hiện

Ngày 11/5/2021, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng họp đánh giá, nghiệm thu hai dự thảo TCVN do các nhóm nghiên cứu thuộc Hiệp hội Môi trường xây dựng Việt Nam thực hiện, bao gồm TCVN Chiếu sáng đường hầm đô thị và TCVN Soát xét TCXD 16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng. Chủ tịch

Hội đồng - ông Nguyễn Công Thịnh, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) chủ trì cuộc họp.

Về TCVN Chiếu sáng đường hầm đô thị, thay mặt nhóm nghiên cứu, PGS.TS. Phạm Đức Nguyên cho biết: chiếu sáng đường hầm, đặc biệt là đường hầm dành cho giao thông cơ

giới rất phức tạp, khác hoàn toàn với chiếu sáng các đường mở, do môi trường ánh sáng luôn thay đổi. Hiện nay các nước tiên tiến trên thế giới, như Anh, Pháp, Mỹ, Nhật Bản... đều đã nghiên cứu và ban hành các tiêu chuẩn chiếu sáng đường hầm, trong khi Việt Nam chưa có tiêu chuẩn này.

Do đó, nhóm nghiên cứu đã dựa vào các Chỉ dẫn của tổ chức chiếu sáng quốc tế (CIE) như CIE 88:2004 (Chỉ dẫn chiếu sáng đường hầm và lối đi ngầm); CIE 115:2010 (Chiếu sáng đường cho xe cơ giới và người đi bộ) và các tiêu chuẩn hiện hành của các nước châu Âu để xây dựng tiêu chuẩn áp dụng cho Việt Nam.

Nhóm nghiên cứu chia dự thảo tiêu chuẩn thành 2 phần: Chiếu sáng đường hầm cho xe cơ giới; chiếu sáng đường hầm cho người đi bộ, đi xe đạp. Vì đây là 2 loại đường hầm có đặc điểm giao thông khác nhau, nên đặc điểm cảm nhận ánh sáng và yêu cầu chiếu sáng khác nhau. Điều khác nhau cơ bản của 2 loại đường hầm này là tốc độ phương tiện di chuyển. Xe cơ giới di chuyển nhanh hơn rất nhiều so với người đi bộ, đi xe đạp. Yêu cầu chiếu sáng đường hầm giao thông dành cho xe cơ giới là đảm bảo an toàn, tránh để xảy ra tai nạn; yêu cầu chiếu sáng đường hầm cho người đi bộ, đi xe đạp là đảm bảo an toàn, an ninh, phòng tránh cướp giật...

Bên cạnh đó, cảm nhận trực quan của người điều khiển phương tiện cơ giới khác với người đi bộ, đi xe đạp: đối với người điều khiển xe cơ giới, độ chói mặt đường là yếu tố quyết định. Trong khi đó, với tốc độ di chuyển chậm hơn, độ rọi trên mặt đường là yếu tố quan trọng nhất đối với người đi bộ, đi xe đạp.

Về chiếu sáng đường hầm dành cho xe cơ giới, dự thảo tiêu chuẩn đưa ra các yêu cầu chiếu sáng các đường hầm có chiều dài từ 25 - 200m, dài hơn 200m và ngắn hơn hoặc bằng 500m. Chiếu sáng đường hầm dành cho người đi bộ, đi xe đạp phải đảm bảo các nguyên tắc: cho phép người đi bộ, đi xe đạp phân biệt được chướng ngại vật, nhận biết khuôn mặt những



Toàn cảnh cuộc họp

người xung quanh; kiểm soát khả năng xảy ra lóa; hiện thị màu sắc tương đối tốt; đảm bảo các yêu cầu về chiếu sáng mặt ngang, chiếu sáng mặt đứng; kiểm soát lóa; lựa chọn nguồn chiếu sáng; hiệu quả năng lượng và môi trường.

Về TCVN Soát xét TCXD 16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng, thay mặt nhóm nghiên cứu, TS. Nguyễn Văn Muôn cho biết: nhóm nghiên cứu đã rà soát, phân tích bất cập của những tiêu chuẩn trong nước liên quan đến chiếu sáng trong công trình dân dụng và việc áp dụng không đồng bộ những tiêu chuẩn này trong thiết kế nhà ở và công trình công cộng; phân tích sự khác nhau trong nội dung tiêu chuẩn của một số quốc gia trên thế giới, có liên quan đến đề tài, từ đó lựa chọn những giá trị phù hợp áp dụng cho Việt Nam; bổ sung và làm mới 2 chỉ tiêu chất lượng chiếu sáng là “độ rọi trung bình” và “độ nét”.

Việc soát xét TCXD 16:1986 được tiến hành dựa trên thang độ rọi mới của ISO 8995:2002, những quy định về chất lượng chiếu sáng theo prEN 12464-1:2019, tiêu chuẩn 7114:2008 và một số tiêu chuẩn trong nước, quốc tế có liên quan. Những thay đổi và bổ sung chủ yếu được nhóm nghiên cứu thực hiện gồm có bổ sung và làm mới các tính chất độ nét; bổ sung chiếu sáng vị trí làm việc có thiết bị hiển thị đầu cuối; thay đổi một số giá trị độ rọi của các công việc phổ biến; kiểm tra khả năng hoạt động của độ rọi mới tại 1 phòng học bằng chương trình

DIALux.

Ghi nhận nỗ lực của 2 nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đánh giá: các nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ, yêu cầu đề ra; hồ sơ nghiệm thu đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành; các báo cáo tổng kết và dự thảo 2 tiêu chuẩn được thực hiện công phu, đảm bảo chất lượng, có hàm lượng chất xám cao.

Bên cạnh đó, Hội đồng cũng chỉ ra một số thiếu sót trong nội dung các sản phẩm đề tài: cần nêu rõ phạm vi áp dụng của TCVN Chiếu sáng đường hầm đô thị dành cho chiếu sáng tất cả các loại đường hầm (cả đô thị và nông thôn); rà soát một số thông số kỹ thuật về chiếu sáng trong

công trình dân dụng đảm bảo hợp lý hơn; chỉnh sửa, biên tập các lỗi chế bản, lỗi đánh máy.

Kết luận cuộc họp, Phó Vụ trưởng Nguyễn Công Thịnh đề nghị nhóm nghiên cứu xem xét, tiếp thu đầy đủ những ý kiến góp ý của các chuyên gia thành viên Hội đồng, sớm hoàn thiện các báo cáo tổng kết và 2 dự thảo tiêu chuẩn nêu trên, sớm trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu 2 dự thảo TCVN do các nhóm nghiên cứu thuộc Hiệp hội Môi trường Xây dựng Việt Nam thực hiện, với kết quả đều đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Các giải pháp sáng tạo trong các tòa nhà cao tầng

Tòa nhà chọc trời đã trở thành biểu tượng nổi bật nhất ở thành phố thông minh. Ngoài thể hiện tính xa hoa tại các siêu đô thị, những cao ốc chọc trời còn thể hiện tính kinh tế khi người dân và doanh nghiệp sẵn sàng chi trả rất nhiều tiền để được ở / làm việc trong các tòa nhà này. Bài viết về một số sáng kiến được áp dụng trong những tòa nhà chọc trời tại các thành phố thông minh.

UltraRope - công nghệ cáp siêu nhẹ mới

Cáp cứu sinh bằng thép rất nặng và chỉ có thể di chuyển tối đa 500m theo phương thẳng đứng. Để lên được tầng cao nhất của Jeddah Tower (Ả Rập Xê út) cao 1 km sẽ cần tối thiểu hai thang máy như vậy. Hai thang máy này sẽ cần di chuyển với tốc độ chậm hơn nhằm giúp khách không bị buồn nôn do áp suất không khí giảm 10%. Kone và ThyssenKrupp đã phát triển hai công nghệ độc đáo. Kone - công ty của Phần Lan đã phát triển loại dây cáp nâng thang máy tiên tiến sẽ thay thế dây cáp thép thông thường. Công nghệ cáp siêu nhẹ mới được đặt tên UltraRope là một loại cáp thang máy làm từ composite sợi carbon, có tỷ lệ cường độ/ trọng

lượng cao hơn đáng kể so với thép. Với sự trợ giúp của UltraRope, các kiến trúc sư có thể thiết kế một cách an toàn các trục thang máy cao tới 1km tại Jeddah Tower.

UltraRope có trọng lượng nhẹ hơn, cũng có nghĩa là sẽ tiêu tốn ít năng lượng hơn. Do đó, cáp thang máy cải tiến cũng giảm tải cho mỗi lần đi thang máy. Hơn thế nữa, UltraRope không cần bôi trơn trong suốt thời gian hoạt động và có tuổi thọ gấp đôi so với dây thép. Công nghệ cáp siêu nhẹ này cũng làm giảm sự lắc lư của thang máy khi có gió mạnh. UltraRope thực sự có hiệu quả trong các tòa nhà chọc trời cao hơn 500m.

ThyssenKrupp - công ty Đức đã phát minh ra công nghệ thang máy không cáp có thể di chuyển theo cả phương thẳng đứng và phương ngang.

Nhà chọc trời vô hình

Một trong những điều hấp dẫn con người từ thời cổ đại là tầm cao. Tầm cao cho phép con người thấy được bức tranh toàn cảnh rộng lớn. Hiện nay, Infinity Tower tại Hàn Quốc đã ra mắt công nghệ mới khiến tòa tháp trở nên vô hình.

Infinity Tower sẽ được làm bằng 100% tường kính trong suốt phản chiếu bầu trời và đón nhiều ánh sáng tự nhiên vào. Năm 2004, GDS Architects đã giành chiến thắng trong cuộc thi thiết kế tòa tháp và gần một thập kỷ sau được phép bắt đầu xây dựng. Theo báo cáo, tòa tháp sẽ được hoàn thành vào năm 2023.

GDS Architects sẽ sử dụng một loạt đèn LED để tạo ra ảo giác tàng hình. Khả năng tàng hình sẽ được thực hiện bằng cách lắp đặt hệ thống đèn LED mặt tiền công nghệ cao, sẽ tích hợp một loạt máy ảnh để gửi hình ảnh thời gian thực lên bề mặt phản chiếu của tòa nhà. Tòa nhà sẽ trở nên vô hình do hiệu ứng ảo ảnh quang học và ánh sáng. Tòa tháp không chỉ được xem như là một trong những tòa nhà cao nhất và tốt nhất mà còn thể hiện hình ảnh của Hàn Quốc với thế giới.

Flying FireFighter - công nghệ chữa cháy thông minh

Ehang - công ty công nghệ chuyên về các thiết bị bay không người lái ở Trung Quốc, đã đưa ra giải pháp chữa cháy thông minh, được coi là thiết bị cứu hỏa trên không trọng tải lớn đầu tiên trên thế giới.

Được gọi là EHang 216F, thiết bị được thiết

kế đặc biệt để chữa cháy cho các tòa nhà chọc trời. EHang 216F đã thể hiện khả năng dập tắt đám cháy nhà cao tầng tại sự kiện ra mắt toàn cầu ở thành phố Vân Phủ (Trung Quốc).

EHang 216F có khả năng bay ở độ cao tối đa 600m, có thể mang tới 150 lít bột chữa cháy và sáu quả bom chữa cháy trong một chuyến đi. Thiết bị này sử dụng camera zoom ánh sáng để xác định nhanh chóng vị trí cháy và di chuyển chính xác đến vị trí đó. Sau đó, sử dụng súng laser để bắn phá cửa sổ và sử dụng bom dập lửa và bột chữa cháy. Trong tương lai, 216F sẽ được triển khai tại các trạm cứu hỏa đô thị để hỗ trợ chữa cháy trong bán kính 5km. Với công nghệ quản lý tập trung và lái tự động của EHang, 216F có thể điều động từ xa để có phản ứng đầu tiên trước khi lính cứu hỏa đến.

Xử lý đám cháy nhà cao tầng hiện đang là thách thức. Do đó, các thiết bị không người lái như 216F sẽ rất hữu ích trong việc giải quyết các đám cháy lớn tại các tòa nhà chọc trời.

<https://www.smartcity.press/smart-city-sky-scrapers-innovation/>

ND: Mai Anh

Công nghệ nano trong kiến trúc hiện đại

Ít ai biết rằng việc tìm ra ống nano carbon đã thay đổi hoàn toàn bức tranh thế giới, thông qua sự thay đổi trong nhiều khái niệm và lĩnh vực hoạt động của con người. Phát minh ống nano carbon là khởi đầu cho thế hệ mới các vật liệu xây dựng siêu bền và nhẹ - những yếu tố làm nên cuộc cách mạng thực sự trong kiến trúc.

Carbon dưới tác động của nhiệt độ và áp suất cao trong lõi trái đất sẽ bắt cháy và hình thành các tinh thể kim cương - vật chất tự nhiên có tính bền nhất. Về cơ bản, phần lớn carbon tồn tại trên trái đất dưới dạng than chì. Trước khi phát minh ra ống nano, các nhà khoa học cho rằng than chì và kim cương là hai dạng thức tồn

tại (và duy nhất) của carbon nguyên chất. Song cách đây không lâu, một dạng tồn tại nữa đã được tìm ra - vi tấm than chì cuộn thành ống trụ. Nguyên tử carbon được kết hợp với các nguyên tử bên cạnh tạo thành một vi tấm mới. Trong những điều kiện nhất định, vi tấm này có thể cuộn lại thành ống liền mạch, trở thành một liên kết đàn hồi và bền vững - đó là ống nano.

Hiện nay, cấu trúc tương tự còn thu nhận được từ nitride bora, silic carbon, oxit kim loại chuyển tiếp và một số hợp chất khác. Đường kính ống nano thay đổi từ một tới vài chục nano mét (nm), chiều dài có thể đạt vài micron. Độ bền của "sợi chỉ" cấu tạo từ các phân tử carbon

được xác định không phải bởi sự tương tác giữa các phân tử mà bởi sự tương tác mạnh hơn nhiều giữa các nguyên tử. Về mặt lý thuyết, các ống nano có thể trở thành lõi của vật chất bền gấp nhiều lần so với thép.

Thời điểm chính xác của phát minh này không xác định được, song việc quan sát được cấu trúc ống nano đa lớp được ghi nhận vào năm 1991, và là một sự kiện nổi tiếng.

Trước đó, cũng có nhiều công trình nghiên cứu về lý thuyết dạng thức tồn tại này của carbon. Nhóm chuyên gia dưới sự chỉ đạo của Giáo sư M. Kornilov - Khoa hóa hữu cơ ĐHTH quốc gia Kiev (Ucraina) không chỉ tìm ra sự tồn tại của các ống nano carbon đơn lớp vào năm 1986, mà sau đó còn chứng minh được tính đàn hồi lớn của các liên kết đặc biệt này.

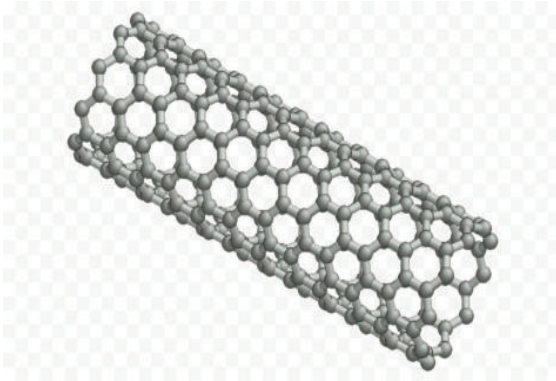
Liên kết ống nano với các vật liệu xây dựng khác nhau như sắt, bê tông, ceramic, kính... đã

hình thành những vật liệu xây dựng mới trong kiến trúc - vật liệu nano siêu bền, siêu nhẹ, thậm chí trong suốt và có thể tự làm sạch.

Sử dụng vật liệu nano trong xây dựng cho phép thể hiện tính sáng tạo thẩm mỹ; trí tưởng tượng của các kiến trúc sư, các nhà thiết kế không còn bị giới hạn mà khoáng đạt hơn; giảm thiểu chi phí xây dựng cũng như tốc độ thi công xây dựng công trình; nâng cao chất lượng và các đặc tính khai thác của công trình; bảo vệ môi trường xung quanh; phù hợp các tiêu chuẩn và yêu cầu về tính an toàn; xây dựng công trình tương thích với các hình thái sinh học cụ thể thông qua việc tạo những mẫu kiến trúc hoàn toàn có thể tương tác với nhiều khía cạnh trong cuộc sống như khí hậu, sinh hóa, xã hội; giảm các hệ quả sinh thái của xã hội hiện đại trong không gian đô thị.

Công nghệ nano và các vật liệu xây dựng cải tiến

Vật liệu	Mô tả & các đặc tính	Các chỉ số	Ứng dụng
Xi măng có phân tử nano dioxide titan (TiO ₂)	Nhờ xúc tác quang, bề mặt vật liệu từ xi măng này có thể tự làm sạch	Vết bẩn trong các môi trường khác nhau (vi khuẩn, nấm mốc) phân hủy thành nước, oxy và muối khi có chất xúc tác	Tạo bê tông nano
Vi chất phụ gia - dioxide titan (TiO ₂)	Tính bền hóa, các đặc tính quang học rất tốt	Độ mờ đục, độ trắng sáng cao của vật liệu composite và chất phủ	Sản xuất bột màu trong công nghiệp sơn, các chất độn cho vật liệu polymer tổng hợp, gốm sứ...; thu nhận hydro.
Pin mặt trời trên cơ sở TiO ₂ (trong quá trình nghiên cứu của các nhà khoa học)	Pin cực tím (là một điện cực tại đó phát triển các ống nano, và qua đó các hạt nano TiO ₂ được tổng hợp)	Rẻ hơn pin silicon, song các đặc tính kém hơn do chỉ phản ứng với tia cực tím.	Pin mặt trời
Tấm, băng tự làm sạch (đang nghiên cứu)	Tấm, băng bằng vật liệu xốp trên cơ sở sợi nano. Nhựa epoxy được áp dụng cho bề mặt tấm bằng các liên kết flu-oro carbon hữu cơ	Có thể nâng một vật thể với tấm, băng lên 5 độ, để giọt chất lỏng bất kỳ trôi xuống từ bề mặt, đồng thời không có phân tử chất rắn nào bị "thu hút". Tuy nhiên, việc tự khô và bay hơi của chất bôi trơn chưa cho phép ứng dụng phát minh này trên thực tế	Ứng dụng băng, tấm lên các vật thể với mục đích tự làm sạch
Phim nhựa tự làm sạch ETFE	Độ đàn hồi cao và siêu bền khi nhiệt độ sụt giảm	Đặc tính cách nhiệt tuyệt vời, do đó ngăn tia cực tím tốt hơn so với kính thông thường. Rẻ bằng một nửa so với kính, và nhẹ hơn nhiều lần	Là vật liệu tự làm sạch, rất thuận tiện ứng dụng khi xây mái và vòm bằng kính, cũng như sử dụng thay cho kính trong kiến trúc.



Cấu trúc ống nano carbon

Từ các kết quả của Hội nghị trực tuyến khoa học ứng dụng quốc tế lần IV “Ứng dụng công nghệ nano trong xây dựng”, một số kết luận như sau được đúc kết:

- Ứng dụng ống nano carbon với nồng độ thấp và cực thấp khiến cấu trúc xi măng được gia cường (độ bền nén tăng 20 - 30%);

- Tùy theo chủng loại ống nano carbon, chức năng của các ống sẽ khác nhau; tuy nhiên, việc lựa chọn đúng vật liệu nano carbon sẽ cho kết quả rất khả quan về cường độ nén (từ 20 - 50%).

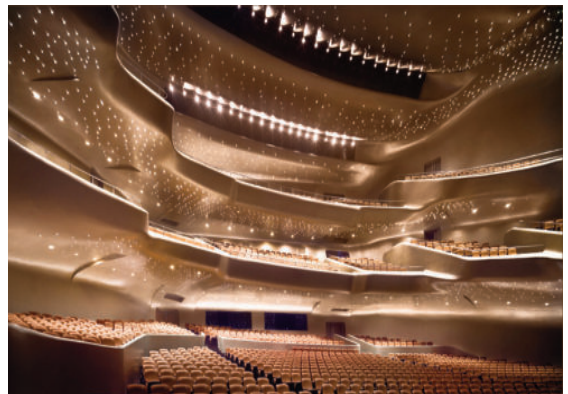
Trong kiến trúc hiện đại, các kết cấu với đường nét cong thường được sử dụng. Một trong các biện pháp cơ bản để tạo kiến trúc phi tuyến là vận dụng các lớp phủ trên cơ sở vỏ lưới. Nhờ các vỏ lưới, trong thời gian tối thiểu có thể xây khối lượng biomorphic tối đa. Các kết cấu này cho phép xây dựng rất nhanh các tòa nhà/ công trình sinh thái, tiết kiệm năng lượng.

Nói thêm về biomorphic, đây là loại hình kiến trúc có kết cấu tự do mang hình dạng giọt nước. Được lấy cảm hứng từ thiên nhiên, biomorphic ngày càng trở nên phổ biến bởi những bước tiến mới trong công nghệ xây dựng. Triết lý của kiến trúc biomorphic - không có đường thẳng trong tự nhiên, chỉ có những hình mẫu tự do.

Trong giai đoạn thiết kế và xây dựng các công trình hiện đại nhiều đường cong lớn, cần nắm vững không chỉ các cơ sở và tiêu chuẩn xây dựng - thiết kế mà cả vi sinh học, di truyền



Nhà hát Opera Quảng Châu (Trung Quốc)



Nội thất tráng lệ của Nhà hát Opera Quảng Châu học. Một điều quan trọng nữa - cần nhận thức ADN như yếu tố tạo nên phong cách cơ bản của đa dạng kiến trúc trong tương lai. Sự xuất hiện của các vật liệu nano mới cho phép giải quyết không chỉ bài toán độ bền của kim loại mà cả các liên kết đầu mối tạo nên các lưới cốt và các đường xoắn ốc từ các vật liệu composite mới. Kết quả quá trình sáng tạo hiện nay là các nhà khoa học không chỉ thiết lập được những “bức vách” phẳng hoạt động tốt khi chịu nén, mà còn có thể xác định tình trạng lớp vỏ có tính tới các yếu tố bên ngoài. Công trình hiện đại do đó không còn là một hình khối khô khan, mà hài hòa với không gian sống động xung quanh.

Ngoài việc ứng dụng các công nghệ nano, tất cả các công trình có hình dáng lạ mắt, độc đáo đều được mô hình hóa nhờ các chương trình 3D. Nhà hát Opera tại Quảng Châu (Trung Quốc) là ví dụ rõ nét cho thiết kế công trình với

sự hỗ trợ của công nghệ IT.

Kiến trúc sư Zaha Hadid đã đưa vào cuộc sống một tác phẩm kiến trúc tuyệt vời. Công trình tựa một viên kim cương lấp lánh bên bờ sông Châu Giang, được hoàn thành vào tháng 2/2011, sau gần 6 năm thi công. Nét độc đáo của công trình là hai khối nhà được bọc trong lớp vỏ bằng bê tông, kính và thép, có vân là những hình lục lăng và tam giác. Tổ hợp có diện tích xấp xỉ 70 nghìn m², chia hai phần - Nhà hát Lớn có 1804 chỗ ngồi, và Khán phòng có 400 chỗ ngồi. Nhà hát Lớn được chiếu sáng bởi hệ thống ánh sáng gồm 360 đèn, trong đó có các đèn elip. Bên trong công trình, bê tông nano và các kết cấu lưới được kết hợp hài hòa, tạo nên những không gian chuyển tiếp rất nhẹ nhàng,

đồng thời tăng tính bền vững và tuổi thọ của cả công trình thông qua các công nghệ cải tiến.

Kiến trúc của Nhà hát Opera Quảng Châu cùng nội thất của tổ hợp là những khoảng không gian mở và khép kín linh hoạt, được thiết kế khá phức tạp bằng các vật liệu xây dựng truyền thống. Theo thời gian, các vật liệu cải tiến hiện nay còn ít thông dụng trong xây dựng đại trà sẽ được sử dụng rộng rãi hơn; vai trò của các vật liệu nano, các công nghệ cải tiến sẽ được khẳng định.

GS.PTS. Tatiana Vladimirovna

Bản tin “Kiến trúc nhà ở & công trình công cộng” 2019, Đại học Kiến trúc Alma Ata (Nga)

ND: Lê Minh

Các phương pháp xây dựng tòa nhà chọc trời

Các phương pháp thiết kế, vật liệu mới và sự xuất hiện của các công nghệ tiên tiến như dữ liệu lớn, máy học, robot, in 3D và IoT đang tạo ra những đổi mới cho ngành Xây dựng. Các công cụ mới, các phương thức và công nghệ mới sẽ giúp xây dựng các tòa nhà xanh hơn, an toàn hơn và bền vững hơn. Sử dụng các công nghệ và giải pháp phù hợp đối với các tòa tháp chọc trời giúp nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh trong ngành Xây dựng.

Hội nghị thượng đỉnh về các tòa nhà chọc trời thông minh diễn ra tại Úc vào năm 2018 đã có nhiều cuộc thảo luận và bài phát biểu quan trọng về một số vấn đề cấp bách trong xây dựng các tòa nhà cao tầng. Hội nghị cũng khuyến khích việc tiếp thu những cái mới trong lĩnh vực xây dựng một cách thích hợp, trong đó đáng lưu ý là mặt tiền công trình hiệu suất cao và xây dựng module.

Các mặt tiền công trình hiệu suất cao

Mặt tiền công trình là điểm tiếp xúc giữa các yếu tố bên ngoài và yếu tố môi trường của một

công trình. Do đó, mặt tiền công trình có tác động lớn đến hiệu quả năng lượng, hiệu suất chất lượng môi trường bên trong, hệ thống chiếu sáng và hệ thống làm mát HVAC, tải trọng cao điểm. Mặt tiền công trình còn tác động đáng kể đến mức tiện nghi sống của người dân, thông qua việc duy trì mức độ chiếu sáng, tiện nghi nhiệt.

Khi nói về mặt tiền công trình hiệu suất cao, điều quan trọng là lựa chọn vật liệu phù hợp, công nghệ tiên tiến, triển khai kỹ lưỡng. Tất cả các yếu tố này phải phù hợp với bối cảnh và chức năng của một dự án cụ thể.

Hệ thống mặt tiền hiệu suất cao có thể kiểm soát hấp thụ nhiệt mặt trời, thông gió, ánh sáng ban ngày và điều hòa không khí. Những mặt tiền này có thể bảo vệ chống lại sự tăng nhiệt quá mức và giảm tải cho các hoạt động của hệ thống HVAC, giúp tiết kiệm điện và tăng mức tiện nghi nhiệt cho người ở bên trong tòa nhà. Hơn nữa, những mặt tiền này có thể cải thiện chất lượng không khí và ánh sáng ban ngày đi

vào bằng cách sử dụng các biện pháp thông gió tự nhiên và kiểm soát không khí chủ động.

Mặt tiền lắp kính được thiết kế đẹp giúp tăng cường ánh sáng ban ngày vào không gian bên trong của tòa nhà, rất có lợi trong việc tiết kiệm điện vì tận dụng tối ưu nguồn ánh sáng tự nhiên. Ngoài ra, mặt tiền lắp kính giúp người cư ngụ có tầm nhìn ra bên ngoài tốt hơn, đồng thời nâng cao chất lượng sống và làm việc.

Một ví dụ khác là hệ thống mặt tiền tự làm sạch, nghĩa là không yêu cầu thường xuyên làm sạch bề mặt bên ngoài giúp tiết kiệm nước và chi phí bảo trì. Ngoài ra, nếu các mặt tiền hiệu suất cao như vậy được tích hợp với xây dựng kín gió, sẽ cung cấp cho người ở chất lượng trong nhà tốt hơn, giảm hội chứng nhà kín hay hội chứng nhà cao tầng, cải thiện sức khỏe và năng suất ngay cả trong các tòa nhà thương mại.

Ưu điểm nữa của mặt tiền hiệu suất cao là điều chỉnh rất tốt với các giới hạn về vĩ độ, vị trí, hướng mặt trời, động đất, cách âm và an toàn cháy nổ. Một hệ thống mặt tiền tốt phải có khả năng đáp ứng các yếu tố môi trường thay đổi do khí hậu và yêu cầu của người ở.

Chuyên gia về nhà chọc trời Gordon Gill tuân theo một quy tắc rất đơn giản để có một thiết kế mặt tiền đẹp. Theo ông, nếu công năng được ưu tiên hàng đầu trong khi thiết kế mặt tiền thì vẻ đẹp sẽ tự theo sau.

Để tận dụng tối đa các lợi ích, mặt tiền của tòa nhà cần được xây dựng cùng với những kiến trúc nhất định trong môi trường cụ thể nơi công trình được xây. Mặt tiền đóng vai trò phản ánh và hấp thụ môi trường. Theo G. Gill, rất nhiều mặt tiền được xử lý theo cách chỉ như một lớp vỏ bọc ngoài để làm cho tòa nhà trông đẹp mắt, trong khi thực tế, mặt tiền công trình có những vai trò lớn hơn nhiều - là cơ hội tuyệt vời để thay đổi nhận thức về không gian, thay đổi thành phần nhiệt của không gian, thay đổi trải nghiệm

về không gian

Lợi ích, thách thức và sự phát triển của việc xây module và nhà lắp ghép trong các tòa nhà cao tầng

Nhà tiền chế hay nhà module là xu hướng mới nhất trong ngành xây dựng. Theo các chuyên gia, loại công trình xây dựng này sẽ nhanh chóng trở thành xu hướng trong tương lai. Xây nhà module là xây dựng từng cấu trúc trong nhà máy, sau đó vận chuyển đến địa điểm thi công và lắp ráp thành tòa nhà hoàn chỉnh tại đó.

Những lợi ích của phương pháp xây nhà module như sau:

- Xây dựng module tiết kiệm thời gian hơn vì hơn một nửa công việc xây dựng được hoàn thành tại nhà máy và việc lắp đặt mất ít thời gian hơn. Ngoài ra, loại hình này trở nên có lợi khi thời tiết bên ngoài không thích hợp cho công việc xây dựng - vì phần lớn công việc có thể được hoàn thành trong nhà.

- Phương pháp xây dựng tiền chế tiết kiệm chi phí hơn so với xây dựng thông thường.

- Nhà module có thể cho chất lượng nâng cao.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại những thách thức đối với hệ thống nhà module nếu thiếu cách tiếp cận toàn diện, hợp tác và cẩn thận. Tòa nhà tiền chế cao nhất thế giới 461 Dean (công ty kiến trúc New York Shop thiết kế) có 32 tầng với 363 căn hộ module như những khối xếp chồng lên nhau. Tòa nhà là một thiết kế ấn tượng, cũng được coi là thử nghiệm quan trọng về tiềm năng của các thiết kế module để xây dựng các thành phố thông minh với mức giá hợp lý hơn.

Tóm lại, để dự án xây nhà module cao tầng thành công, cần phải cân nhắc một số yếu tố quan trọng sau:

- Lập kế hoạch trước là bước rất quan trọng

để tận dụng các lợi ích chi phí thấp và tiết kiệm thời gian.

- Các bên tham gia vào một dự án bao gồm người quản lý xây dựng và các đại diện thương mại cần tham gia từ giai đoạn lập kế hoạch trước.

- Các bản vẽ được tạo ra ở giai đoạn lập kế hoạch trước phải thể hiện được cách thức kết nối điện, hệ thống ống nước và cơ khí.

- Mô hình ba chiều cần được phát triển thay vì các bản vẽ hai chiều.

- Các tòa nhà module chỉ nên được áp dụng khi chắc chắn mang lại nhiều lợi ích hơn so với xây dựng thông thường.

- Trong khi lập kế hoạch xây dựng module, phải tính đến các thách thức về khí hậu, sự kết nối của các ngành nghề liên quan.

<https://www.smartcity.press/high-rise-building-material/>

ND: Mai Anh

Thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040

Ngày 11/5/2021, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040. Tham dự hội nghị có ông Cao Tường Huy - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh; đại diện UBND TP. Uông Bí và thị xã Quảng Yên, Ban Quản lý KKT Quảng Ninh, Sở Xây dựng Quảng Ninh; đại diện các Cục, Vụ chuyên môn Bộ Xây dựng, các Bộ ngành, hội nghề nghiệp. Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc Trần Thu Hằng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định chủ trì hội nghị.

Theo đơn vị tư vấn lập Nhiệm vụ (Công ty CP Kiến trúc đầu tư và thương mại Việt Nam), Khu kinh tế (KKT) ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh được thành lập theo Quyết định số 29/2020/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là KKT nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Quảng Ninh - vùng đất có tiềm năng và lợi thế rất lớn để phát triển thành vùng kinh tế động lực của tỉnh Quảng Ninh nói riêng và vùng Bắc Bộ nói chung. KKT ven biển Quảng Yên đã và đang có sự chuyển mình rất lớn, được xác định là động lực tăng trưởng mới trong tuyến phía Tây tỉnh Quảng Ninh, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh lân cận.

Từ năm 2012 đến nay, KKT ven biển Quảng Yên đã và đang thu hút nhiều nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước, có năng lực tài chính, tầm nhìn dài hạn, kinh nghiệm và định hướng phát triển bền vững. Các dự án đầu tư đã tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và trong tương lai chắc chắn sẽ góp phần tăng xuất



Toàn cảnh hội nghị thẩm định

khẩu, tăng thu ngân sách, góp phần hình thành cụm liên kết ngành tại KKT ven biển Quảng Yên nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung.

Quy mô nghiên cứu quy hoạch KKT ven biển Quảng Yên khoảng 13.303ha. Phạm vi lập quy hoạch KKT bao gồm toàn bộ hoặc một phần của 5 phường trong TP. Uông Bí và 15 xã, phường của thị xã Quảng Yên, được hình thành trên cơ sở 02 khu vực: khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại TP. Uông Bí và thị xã Quảng Yên (khoảng 6.403,7ha) và khu dịch vụ cảng biển, công nghiệp và đô thị Đầm Nhà Mạc (khoảng 6.899,3ha).

Mục tiêu là xây dựng KKT ven biển Quảng Yên thành một trong những khu vực động lực phát triển kinh tế của vùng duyên hải Bắc Bộ, có tính hội nhập và cạnh tranh quốc tế; trở thành trung tâm kinh tế năng động, phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, thương mại và dịch vụ du lịch.

Sau khi nghe tư vấn báo cáo và giải trình, làm rõ những tiếp thu ý kiến của tỉnh Quảng Ninh, đại diện các bộ, ngành đều nhất trí:

Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng KKT ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040 cơ bản phù hợp chương trình, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam và của tỉnh Quảng Ninh trong môi trường phát triển mới, theo xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa. Nhiệm vụ đã xác định được phạm vi, diện tích, quy mô, tính chất, mục tiêu và các yêu cầu trọng tâm cần nghiên cứu trong QHCXD KKT ven biển Quảng Yên.

Bên cạnh đó, Hội đồng cũng đóng góp một số ý kiến: làm rõ ranh giới, phạm vi lập QHCXD trên cơ sở Quyết định 29/2020/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập KKT ven biển Quảng Yên; làm rõ mối quan hệ vùng, sự chia sẻ chức năng của KKT với các khu vực chức năng khác trong tỉnh Quảng Ninh như KKT Cửa khẩu Móng Cái, KKT Vân Đồn, các TP. Cẩm Phả và Hạ Long; làm rõ mối liên kết giữa KKT Quảng Yên với KKT Đình Vũ - Cát Hải (Hải Phòng); làm rõ thực trạng phát triển KKT ven biển Quảng Yên về điều kiện tự nhiên, xây dựng, hạ tầng, nhất là tiềm năng đất đai, cảnh quan, môi trường sinh thái, văn hóa-

lịch sử trong bối cảnh biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Phát biểu kết luận hội nghị, Vụ trưởng Trần Thu Hằng đề nghị tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo đơn vị tư vấn rà soát để hoàn thiện báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ, bổ sung theo ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và thành viên Hội đồng. Bà Trần Thu Hằng cũng lưu ý tỉnh Quảng Ninh và đơn vị tư vấn cần làm rõ hơn nội dung điều chỉnh phạm vi ranh giới với những thuận lợi và khó khăn, tuy nhiên vẫn đảm bảo quy mô diện tích đã được phê duyệt tại Quyết định số 29/2020/QĐ-TTg; yêu cầu phân tích, xác định lợi thế cạnh tranh của hệ thống cảng biển, logistics, các loại hình công nghiệp dự kiến phát triển trong KKT Quảng Yên với các KKT khác trong tỉnh, đặc biệt là KKT Đình Vũ-Cát Hải của Hải Phòng; yêu cầu xây dựng các kịch bản tăng trưởng kinh tế, lựa chọn kịch bản phù hợp làm cơ sở để dự báo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; dự báo tăng dân số và đất phát triển đô thị và các khu chức năng cần tính toán lại cho hợp lý.

Ninh Hoàng Hạnh

Bộ Xây dựng và KOICA ký kết Biên bản thảo luận về dự án Hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý phát triển đô thị

Ngày 12/5/2021, Bộ Xây dựng Việt Nam và Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) ký kết Biên bản thảo luận về dự án Hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý phát triển đô thị nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua thiết lập hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tại Việt Nam (UPIIS).

Tham dự lễ ký kết, phía Bộ Xây dựng có Thứ trưởng Lê Quang Hùng, lãnh đạo Vụ Quy hoạch Kiến trúc, Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng), lãnh đạo Sở Xây

dựng tỉnh Thái Nguyên. Về phía KOICA có Giám đốc quốc gia Văn phòng KOICA tại Việt Nam Cho Han-Deog cùng các chuyên gia, cán bộ Văn phòng.

Tại buổi lễ, ông Cho Han-Deog đánh giá cao quan hệ hợp tác giữa KOICA và Bộ Xây dựng thời gian qua, đồng thời cho biết, với sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Xây dựng, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị thuộc Bộ, nhiều dự án hợp tác giữa 2 bên đã được triển khai hiệu quả, góp phần vào sự phát triển chung của ngành



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng và Giám đốc quốc gia Văn phòng KOICA tại Việt Nam Cho Han-Deog cùng ký kết Biên bản thảo luận



Thứ trưởng Lê Quang Hùng và Giám đốc Cho Han-Deog cùng cán bộ, chuyên gia 2 bên chụp ảnh lưu niệm tại lễ ký kết

Xây dựng Việt Nam.

Khẳng định sự quan tâm, hỗ trợ của Chính phủ Hàn Quốc và của KOICA đối với các lĩnh vực thuộc quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, ông Cho Han-Deog cho biết: với việc ký kết Biên bản thảo luận giữa 2 bên, dự án UPIS sẽ sớm được triển khai và mang lại hiệu quả.

Phát biểu tại buổi lễ, Thứ trưởng Lê Quang Hùng nhấn mạnh vai trò quan trọng của hệ thống đô thị đối với quá trình tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.

Hiện nay, quá trình đô thị hóa ở Việt Nam đang diễn ra mạnh mẽ. Để phát triển hệ thống đô thị một cách hợp lý, hiệu quả và bền vững,

công tác quy hoạch cần đi trước một bước. Do đó, tăng cường năng lực quản lý phát triển đô thị nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua thiết lập hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tại Việt Nam là đặc biệt cần thiết.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng cảm ơn Chính phủ Hàn Quốc thông qua KOICA đã hỗ trợ Việt Nam triển khai thành công nhiều dự án, đồng thời bày tỏ tin tưởng dự án UPIS sẽ sớm được 2 bên thống nhất các nội dung triển khai trong thời gian sắp tới.

Trần Đình Hà

Nghiem thu dự án sự nghiệp kinh tế của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1

Ngày 12/5/2021, Bộ Xây dựng đã tổ chức họp Hội đồng nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế “Điều tra, khảo sát thực trạng và nhu cầu đào tạo chuyên ngành xử lý chất thải rắn, xây dựng hệ thống giáo trình và trang thiết bị giảng dạy”, do Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 thực hiện. Ông Lê Đông Thành - Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính (Bộ Xây dựng) làm Chủ tịch Hội đồng.

Về lý do và sự cần thiết, ThS.Vũ Linh Huyền Trang - chủ nhiệm dự án cho biết: đào tạo nguồn nhân lực cho quản lý chất thải rắn (CTR)

đã được quy định trong Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 (ban hành theo Quyết định số 491/2018/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ). Tuy nhiên cho đến nay, nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đào tạo nghề xử lý CTR, do chưa có chương trình đào tạo, chưa có giáo trình đào tạo và các thiết bị đào tạo phù hợp. Vì vậy, việc điều tra đánh giá nhu cầu đào tạo, từ đó xây dựng hệ thống giáo trình và trang thiết bị giảng dạy chuyên ngành

Xử lý CTR là rất cần thiết.

Để thực hiện dự án, nhóm tác giả đã sử dụng các phương pháp như thống kê, điều tra khảo sát, phân tích, tổng hợp, phỏng vấn chuyên gia để thực hiện các nội dung nghiên cứu, tập trung vào việc điều tra, khảo sát thực trạng và nhu cầu đào tạo chuyên ngành Xử lý CTR tại một số cơ sở đào tạo, nhu cầu nhân lực chuyên ngành Xử lý CTR trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nghề tại một số Công ty môi trường đô thị và tại một số doanh nghiệp đặc thù.

Sản phẩm của dự án bao gồm báo cáo đánh giá thực trạng và nhu cầu đào tạo chuyên ngành Xử lý CTR tại một số cơ sở đào tạo; báo cáo đánh giá nhu cầu nhân lực chuyên ngành Xử lý CTR trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nghề tại một số doanh nghiệp đặc thù; chương trình đào tạo tổng quát chuyên ngành Xử lý CTR các trình độ nêu trên; danh mục các giáo trình giảng dạy và danh mục các thiết bị giảng dạy chuyên ngành Xử lý CTR các trình độ đã nêu.

Nhận xét về kết quả dự án, hai ủy viên phản biện là PGS.TS Nguyễn Hồng Tiến - Nguyên Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) và TS.Trần Thanh Sơn - Trưởng khoa Kỹ thuật hạ tầng và môi trường đô thị (Đại học Kiến trúc Hà Nội) cùng các thành viên Hội đồng đánh giá: dự án được thực hiện nghiêm túc, công phu, hoàn thành mục tiêu đề ra, cơ bản đạt yêu cầu. Kết quả nghiên cứu của dự án có giá trị thực tiễn cao, làm cơ sở khoa học để đề xuất mở mã ngành mới chuyên ngành Xử lý CTR cho các trường đào tạo nghề. Bên cạnh đó, Hội đồng



Toàn cảnh họp Hội đồng nghiệm thu

cũng trao đổi với nhóm tác giả về một số hạn chế của dự án. Theo đó, dự án cần làm nổi bật sự cần thiết của nhiệm vụ nghiên cứu trong bối cảnh hiện nay ở nước ta; thời gian thực hiện dự án kéo dài làm mất tính thời sự, đặc biệt là các kết quả khảo sát rất dễ thiếu cập nhật. Báo cáo tổng hợp dự án cần bố cục lại thành chương, mục cho phù hợp và dễ theo dõi, cần bổ sung danh mục tài liệu tham khảo theo quy định...

Phát biểu kết luận cuộc họp, ông Lê Đông Thành - Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong điều kiện hạn chế về kinh phí và đề nghị nhóm tiếp thu ý kiến góp ý của Hội đồng để hoàn thiện dự án.

Dự án “Điều tra, khảo sát thực trạng và nhu cầu đào tạo chuyên ngành xử lý chất thải rắn, xây dựng hệ thống giáo trình và trang thiết bị giảng dạy” đã được Hội đồng nghiệm thu, kết quả xếp loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Xu hướng sử dụng kính xây dựng tại các đô thị Việt Nam hiện nay

Việt Nam đang trong quá trình đô thị hóa với tốc độ xây dựng cao, tỷ lệ dân cư thành thị hiện nay chiếm gần 30% tổng số dân cả nước, và con số này sẽ tăng lên 40 - 50% vào năm 2020 - 2025. Vì vậy nhu cầu nhà ở, cao ốc văn

phòng, trung tâm thương mại, khách sạn, khu vui chơi giải trí, bệnh viện, trường học luôn ở mức cao. Kính xây dựng đã góp phần thay đổi bộ mặt kiến trúc đô thị, tạo bước chuyển biến lớn trong hiện đại hóa các công trình xây dựng.

Đặc biệt, đây là loại vật liệu lấy ánh sáng, ngăn che gió bụi, cách âm, cách nhiệt, không cho rêu mốc phát triển, tạo các không gian, hình khối kiến trúc đa dạng, đẹp, nhẹ nhàng, hiện đại. Nhu cầu về sử dụng kính ở Việt Nam ngày càng tăng. Theo dự báo của Bộ Xây dựng và Hiệp hội Kính xây dựng Việt Nam, nhu cầu kính xây dựng đang tăng rất mạnh, trung bình 8 - 10%/năm. Lượng kính tiêu thụ từ 78,819 triệu m² (năm 2010) tăng lên 185 triệu m² (năm 2018), dự báo trong những năm tiếp theo đều tăng trên 5%/năm.

Nhu cầu sử dụng kính xây dựng

Nghiên cứu mới đây của nhóm các nhà khoa học Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội cho thấy, hiện nay, chủ yếu người tiêu dùng mua kính xây dựng cho việc xây mới nhà/phòng ở của gia đình (64,5%); mua về để dùng khi sửa chữa nhà ở là 40,8%. Theo đánh giá chung, việc mua và lắp đặt kính ngay khi xây mới đơn giản và tạo sự hài hòa về tổng thể rõ ràng hơn khi dùng kính để sửa chữa.

Kính xây dựng có rất nhiều chủng loại, tùy vào loại kính và mục đích sử dụng mà được phân chia khác nhau:

- Theo mức độ truyền ánh sáng: kính trong suốt, kính trong mờ, kính mờ đục, kính phản quang, gương;

- Theo mục đích sử dụng: kính lấy sáng, kính lấy sáng kết hợp cách âm - cách nhiệt, kính trang trí (kính màu, tranh ghép bằng kính), kính làm vật dụng (mặt bàn, mặt tủ...);

- Theo cấu tạo và công nghệ: kính thường, kính dán an toàn, kính cường lực - kính temper, kính hộp.

Kính cường lực và kính trang trí là những loại kính được sử dụng nhiều nhất hiện nay. Vật liệu kính chủ yếu được dùng trong làm cửa (81,6%) và làm vách ngăn/tường/kết cấu bao che (47,4%). Kết quả này khá đồng nhất với xu hướng chung, khẳng định được tính mở của không gian sống, nhất là ở những đô thị đông đúc như Hà Nội, nơi mà vấn đề tận dụng diện

tích luôn được tất cả các hộ gia đình/nhà thiết kế quan tâm. Vật liệu kính còn được sử dụng nhiều để trang trí (31,6%); làm đồ gia dụng, đồ nội thất (26,3%) hoặc làm mái (25%). Ngoài ra, một số ít hộ gia đình còn sử dụng kính để làm sàn (3,9%), giá đỡ, và các công năng khác (2,6%).

Tiêu chuẩn lựa chọn kính xây dựng:

Chọn mua kính xây dựng ngoài việc căn cứ vào nhu cầu sử dụng, khả năng chi trả của chủ hộ, còn căn cứ vào các điểm sau: kinh nghiệm của người sử dụng kính trước hoặc của chính bản thân người mua trong lần sử dụng gần nhất; giá và chất lượng kính; tư vấn của người bán. Kính xây dựng là loại vật liệu không dễ để vận chuyển, lắp đặt nên nhiều người mua khá quan tâm đến khâu vận chuyển.

Nhận thức về thương hiệu và các thương hiệu được ưa chuộng:

Trước năm 1975, ở miền Bắc chưa có nhà máy kính lớn, chủ yếu là các cơ sở sản xuất thủ công dân dụng. Kính xây dựng được nhập từ Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Sự phát triển của nền kinh tế đã kéo theo sự phát triển của nhiều ngành, trong đó có kính xây dựng. Với sự giúp đỡ của Liên Xô, tháng 4/1980, nhà máy Kính Đáp Cầu (Bắc Ninh) chính thức đi vào sản xuất. Đây là nhà máy kính sản xuất theo công nghệ kéo đứng có thuyến, công suất 2,3 triệu m² quy tiêu chuẩn/năm với hai máy kéo. Mặc dù sản phẩm kính kéo đứng có độ phẳng không cao, gọn sóng nhiều nhưng sản phẩm sản xuất ra đều tiêu thụ hết do nguồn cung nhỏ hơn cầu và thị hiếu người tiêu dùng thời gian đó chưa cao. Từ năm 2005, thị trường kính chịu sự cạnh tranh khốc liệt hơn. Ngoài sự tham gia của cả các đơn vị lâu đời như kính Đáp Cầu, hiện nay còn nhiều đơn vị sản xuất khác như kính Việt Nhật; Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng Viglacera; kính nổi Chu Lai; kính Cẩm Phả; kính Kỳ Anh... Ngoài ra, còn nhiều hãng kính đến từ Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan và châu Âu.

Các thương hiệu được người tiêu dùng biết đến nhiều nhất là Euro Windows (27,3%); Đắp Cầu (23,4%); Việt Nhật và Viglacera (cùng 20%). Nhu cầu về sử dụng kính xây dựng hiện tại chủ yếu để làm cửa nên việc lựa chọn Euro Windows (đơn vị chuyên cung cấp sản phẩm cửa kính) là điều dễ hiểu. Thêm vào đó, trong thời gian dài, cửa kính Euro Windows được quảng bá rất nhiều, trong khi các hãng sản xuất ở Việt Nam chưa chú trọng nhiều vào vấn đề quảng cáo. Về sử dụng, các thương hiệu được sử dụng nhiều khá tương đồng với mức độ được biết đến trừ trường hợp của kính Đắp Cầu, mặc

dù mức độ được biết đến chỉ đứng sau Euro Windows nhưng lại ít được các hộ gia đình sử dụng hơn so với kính Việt Nhật và Viglacera (12,5% số hộ lựa chọn, trong khi kính Đắp Cầu là 10,4%). Một số loại kính được hộ gia đình ở Hà Nội và miền Bắc sử dụng nhiều còn có Hồng Phúc, Á Châu, Hải Long (khoảng 7 - 10% hộ gia đình lựa chọn).

Ninh Hoàng Hạnh

(Nguồn: Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng)

Phương pháp bảo tồn và tái thiết trung tâm lịch sử tại các thành phố khu vực bán đảo Scandinavia

Bài viết đề cập tới vấn đề bảo tồn, khôi phục và phát triển bền vững các khu vực đô thị có giá trị lịch sử, lưu giữ trong thành phần của mình nhiều quần thể di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc có giá trị. Bài viết cũng xem xét các xu hướng cơ bản và khả năng cải thiện tính tiện nghi của môi trường đô thị lịch sử trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện đại của các quốc gia khu vực bán đảo Scandinavia.

Vai trò của các thành phố với số dân từ 50 đến 250 nghìn trong hệ thống phân bố dân cư hiện đại của các quốc gia và khu vực rất quan trọng, cho dù sự phát triển không đồng đều và có thể thiếu bền vững (bởi còn tùy thuộc vào vị trí của mỗi thành phố trong hành lang giao thông và phân bố dân cư, trong các cụm đô thị lớn và các điều kiện kinh tế của cả khu vực nói chung cũng như quốc gia nói riêng).

Tại Liên bang Nga và nhiều nước châu Âu khác, các thành phố vừa và lớn là những đầu mối giao thông và công nghiệp, và thường là những trung tâm văn hóa - giáo dục của các vùng lãnh thổ quan trọng. Về nguyên tắc, các chức năng hành chính, tài chính và kinh doanh, khoa học, văn hóa và giáo dục tập trung chủ

yếu tại đây.

Trong xã hội thông tin và hậu công nghiệp hiện đại, các quá trình đa hướng đang diễn ra. Một mặt, ở nhiều quốc gia, theo truyền thống, sự tập trung dân số quá mức tại các cụm đô thị và các siêu đô thị vẫn tiếp diễn, chủ yếu là do di dân từ bên ngoài. Mặt khác, với sự phát triển của công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng hiện đại, xu hướng ngược lại - “chảy máu chất xám” từ các thành phố lớn đến các khu vực đô thị, thậm chí các khu dân cư nông thôn với mật độ dân số thấp hơn, môi trường tiện nghi hơn - đang tăng lên.

Đến cuối thế kỷ XX, quá trình tái thiết sau chiến tranh đối với các thành phố Bắc Âu về cơ bản mới hoàn thành. Các thành phố vùng Scandinavia chịu tàn phá ở mức độ nhẹ hơn, các thành phố trung lập của Thụy Điển không bị ảnh hưởng gì, do đó, quá trình tái thiết các trung tâm lịch sử của các thành phố vừa và lớn ở các quốc gia này mang tính chất tiến hóa hơn. Tuy nhiên, sự thay đổi thái độ đối với di sản lịch sử và văn hóa thời kỳ hậu chiến đã tác động mạnh mẽ tới lý thuyết và thực tiễn quy hoạch đô thị khu vực bán đảo Scandinavia.



Cảng và khu vực ven bờ của Aalborg (Đan Mạch) trước khi được tái thiết

Ngay từ những năm 1950, các thành phố mới ở Bắc Âu đã được hình thành, các thành phố lịch sử cũng phát triển nhanh chóng với nhiều quận mới, khiến diện tích lãnh thổ và dân số của các thành phố tăng gấp nhiều lần chỉ trong vài thập kỷ. Thị trấn nhỏ Lahti của Phần Lan (được công nhận là thành phố từ năm 1905) trong vòng hơn 1 thế kỷ đã đạt số dân gần 120 nghìn người, tăng diện tích lãnh thổ lên hơn 100 lần.

Tương tự, thành phố Aalborg cổ kính ở Đan Mạch cũng lớn lên, dân số hiện tại gần 105 nghìn người, diện tích 139 km², lớn hơn gần 100 lần so với diện tích của một trung tâm lịch sử được xây dựng rất dày đặc trước đây. Hiện nay, một số thành phố vẫn tiếp tục phát triển mạnh như Aarhus - thành phố lớn thứ hai của Đan Mạch. Tuy nhiên, địa giới hành chính không quá lớn - chỉ 91 km², vì vậy thành phố đang tích cực khai thác các lãnh thổ phù sa tại khu vực nhà máy đóng tàu và bến thuyền cũ.

Về nguyên tắc, khi tái thiết các trung tâm lịch sử của các thành phố vừa và lớn ở Bắc Âu, các kiến trúc sư cố gắng tìm cách dung hòa giữa các hình thức kiến trúc hiện đại và hậu hiện đại, kết hợp bảo tồn bản sắc quốc gia, khu vực hoặc đô thị. Các hình thức hiện đại thường được ứng dụng nhiều hơn trong trường hợp hình thành mặt tiền mở ra biển (hoặc sông). Dự án các khu vực ven bờ mới của Aarhus là một ví dụ, với rất nhiều hình thức kiến trúc hiện đại



Cảng Aalborg sau khi tái thiết

được thể hiện. Bên cạnh đó, trong lõi trung tâm lịch sử - được ngăn cách với khu vực ven bờ bằng tuyến đường ô tô - chủ yếu các phương pháp tái thiết "ẩn" được áp dụng. Hình thức bên ngoài, vật liệu kết cấu và vật liệu trang trí của các tòa nhà cổ được bảo tồn, gìn giữ cẩn thận như thành phần quan trọng nhất tạo nên bản sắc đô thị và tính hấp dẫn du lịch vốn rất đặc trưng cho Aarhus.

Cấu trúc thành phố Aalborg bị chia cắt bởi các nhánh sông hoặc thung lũng (Oka, Kama và Volga ở phần thượng nguồn). Phần lớn Aalborg hướng ra mặt nước. Trong quy hoạch Aalborg còn lưu giữ những vết tích rất rõ của bốn giai đoạn phát triển:

- Một lõi rất nhỏ với diện tích chưa đến 1km², giữ nguyên phong cách quy hoạch thời Trung cổ;
- Trung tâm của thế kỷ XVIII - XIX, bị giới hạn bởi các tuyến đường sắt, quy hoạch được điều chỉnh quy củ hơn;
- Lãnh thổ của các vùng ngoại ô cũ, được khai phá vào nửa đầu thế kỷ XX, chủ yếu xây nhà đơn lập thấp tầng;
- Là một vùng ngoại ô rộng lớn, nơi tập trung nhiều nhà máy công nghiệp, các quận mới có chiều cao xây dựng khác nhau và là vùng đất vẫn chưa phát triển.

Trong những năm 1990, Aalborg đã nghiên cứu chương trình tái phát triển các vùng lãnh thổ nằm ở phía đông trung tâm lịch sử thành



Trung tâm lịch sử Umea (Thụy Điển)



Kiến trúc thành phố Lahti (Phần Lan)

phố. Các tiền đề để thực hiện chương trình là sự thay đổi nguyên tắc hoạt động của các khu vực cảng, nhờ đó các chức năng cảng của Aalborg được chuyển đổi sang cảng biển thích hợp hơn, và các vùng đất ven sông được giải phóng trở nên “trống trải”. Thành phố đã mua lại các lãnh thổ ven sông của khu cảng cũ, quyết định xây dựng tại đó các tổ hợp đa năng (thương mại, chức năng công cộng, hành chính và nhiều chức năng khác). Dự án đã trải qua nhiều thay đổi, cuối cùng, khu vực bờ sông đã được phát triển rất tốt. Năm 2010, một dự án mới khác được triển khai nhằm hình thành các khu nghỉ ngơi giải trí dọc bờ sông.

Năm 2012, một cuộc thi được tổ chức tại Aalborg với chủ đề “Thành phố ở giữa” (City in Between). Các đề xuất tập trung giải quyết vấn đề phát sinh từ sự hiện đại hóa khung giao thông đô thị vào những năm 1960. Hiện đại hóa tuy cải thiện sự kết nối giao thông của các quận, nhưng lại phá vỡ hạ tầng của các khu vực lân cận. Văn phòng Vandkunsten Architects đề xuất đưa một phần phương tiện giao thông vào đường hầm, và biến lãnh thổ bị bỏ trống thành khu vực dạo chơi tuyệt đẹp.

Dự án không dừng lại tại đó. Các kiến trúc sư còn đề xuất những hướng phát triển mới cho một số khu vực xung quanh; các đề xuất đã được đưa vào quy hoạch tổng thể Aalborg đến năm 2030. Trong quá trình thực hiện dự án, thành phố tiếp tục mua đất công nghiệp và bán

các vùng lãnh thổ đã được tái tạo để thu hút nhiều hơn các thành viên tham gia chương trình tái phát triển; nhờ đó đạt hiệu quả rất cao trong việc giải quyết các vấn đề, thỏa mãn lợi ích của cả người dân và doanh nghiệp.

Chính quyền thành phố coi việc ủng hộ lợi ích của người dân trong việc giải quyết các vấn đề môi trường và bảo tồn di sản là vô cùng quan trọng, thậm chí còn bác bỏ một số giải pháp của các dự án cạnh tranh ở các khu vực lãnh thổ này. Quan chức thành phố đang tìm những biện pháp mới để tái tạo từng vùng đất ven sông gần trung tâm lịch sử, thông qua việc xác định và hỗ trợ các nhóm cư dân và doanh nhân mới. Các đề xuất dự án liên quan đến cả hai bờ của eo biển Limfjord, mặc dù ở phía bên kia eo biển là một thành phố khác của Đan Mạch - thành phố Norresunby.

Đối với các khu cảng nằm ở phía nam Aarhus, lý do tái thiết là tình trạng tương tự cảng Aalborg: một phần lãnh thổ không còn các chức năng cũ, các công trình xây dựng giá trị thấp do thay đổi công nghệ. Tuy nhiên, khác với Aalborg, Aarhus do tiếp giáp biển trực tiếp nên giá trị cảng biển không hoàn toàn mất đi; hơn nữa, nhờ vị trí trung chuyển trong hệ thống dân cư, Aarhus đã hưng thịnh suốt hơn nửa thế kỷ qua, đứng thứ hai về số dân của Đan Mạch. Các dự án nổi tiếng nhất liên quan đến tái thiết các lãnh thổ duyên hải là “Basin” (dự án tái thiết bến thuyền ở Aarhus), và dự án tổ hợp nhà

Isbjerget. Cả hai dự án đều được triển khai trên các “bán đảo” phù sa phía đông bắc thành phố, làm thay đổi hoàn toàn diện mạo khu vực bởi những công trình xây dựng độc đáo.

Phương pháp của Thụy Điển và Phần Lan để tái thiết các thành phố lịch sử dường như linh hoạt hơn so với các phương pháp của Đan Mạch. Tại những nơi này, có thể dễ dàng bắt gặp những tòa nhà lịch sử “được tái hiện” (hoàn thiện bằng vật liệu mới), những nhà panel 5 tầng, 9 tầng rất phổ biến của thập niên 1950 - 1970.

Khi đánh giá hình ảnh tổng thể của các thành phố, có thể thấy người dân ở đó hiểu rõ khái niệm môi trường đô thị. Ngoài ra, các kiến trúc sư đã tích lũy được tổ hợp các biện pháp vốn được áp dụng tại nhiều trung tâm lịch sử, đồng thời duy trì các nguyên tắc chung trong tạo dựng hình ảnh cho thành phố: tỷ lệ lấp kính và các loại kính, sự phối hợp và hài hòa các gam màu, giải pháp mặt tiền, chiều cao công trình... Tuy có sự đổi mới tại một số dự án, cách tiếp cận của các kiến trúc sư Thụy Điển, Phần Lan vẫn duy trì nét hài hòa tổng thể của môi trường, giúp cảm nhận không gian lịch sử vốn có, và sau đó đưa ra các giải pháp độc đáo trong môi trường chung đó.

Thành phố Umea phía bắc Thụy Điển cách ngã ba sông Umeelven hướng ra biển 17 km, là ví dụ điển hình cho cấu trúc quy hoạch trung tâm lịch sử thế kỷ XVIII. Các tòa nhà lịch sử được bảo tồn chủ yếu nằm trên bờ bắc sông. Sở dĩ như vậy là do các công trình xây dựng của thành phố cho đến cuối thế kỷ XVIII đều bằng gỗ và hầu hết đã bị thiêu rụi trong trận hỏa hoạn năm 1888, chỉ còn sót lại những tòa nhà bằng gạch cuối thế kỷ XIX nằm trên bờ bắc sông Umeelven.

Không có nhiều dự án tái thiết trung tâm lịch sử ở Umea. Dự án tái thiết bệnh viện trường đại học vào những năm 2000 cũng như dự án hiện đại hóa bờ kè ở trung tâm lịch sử tới nay chưa được triển khai. Dự án tổ hợp y tế xem xét việc xây dựng các khối đào tạo mới và hiện đại hóa

hạ tầng giao thông hiện có. Tuy nhiên cho tới nay, hợp phần giao thông của dự án mới được triển khai. Dự án sinh viên nhằm hiện đại hóa các khu vực xuống cấp của bờ kè trong trung tâm lịch sử Umea đã đưa ra phân tích tổng thể thành phố về mật độ xây dựng và loại công trình xây dựng. Các sinh viên đã chọn các phương án khả thi để giải quyết vấn đề này. Nhưng sau đó, dự án không được đưa vào chương trình phát triển của thành phố và vẫn chưa được thực hiện.

Cảnh quan khu vực bờ sông hiện nay không khác nhiều so với bờ sông ở một số thành phố của Nga: không có sự kết nối giữa các vùng lãnh thổ, một phần trong đó bị bỏ hoang, ở một số nơi có những tòa nhà khá tẻ nhạt còn sót lại từ các cơ sở công nghiệp cũ. Trong thành phố, nhiều tổ hợp nhà cao tầng mới được xây dựng tiếp giáp với trung tâm lịch sử. Nhờ các giải pháp quy hoạch đúng đắn, diện mạo trung tâm lịch sử không thay đổi nhiều do sự xuất hiện của các công trình tổ hợp mới này. Các công trình mới không che khuất các cấu trúc có giá trị, và cũng không làm khuất tầm nhìn từ trung tâm lịch sử. Dù các nhà ở mới đơn giản về hình thức, song vẫn khá thú vị trong từng chi tiết và không đối lập về màu sắc với các công trình lịch sử. Không có nhiều công trình độc đáo trong trung tâm lịch sử của Umea; xây dựng trong trung tâm được thực hiện theo cùng một tông màu, nhưng rất đa dạng về kiểu dáng, đồng thời tỷ lệ cân xứng. Tuy nhiên, nếu việc xây dựng như vậy diễn ra ở các thành phố Nga có cùng vĩ độ, có lẽ sẽ gây ức chế tâm lý bởi tương đồng với gam màu hạn hẹp của phong cảnh mùa đông đầy bụi và tuyết ở một thành phố công nghiệp Nga điển hình.

Thành phố Lahti của Phần Lan cũng có vai trò trung chuyển quan trọng trong hệ thống phân bố dân cư. Lahti trở thành thành phố vào đầu thế kỷ XX. Ngày nay, trung tâm lịch sử của thành phố là một lõi rất nhỏ so với toàn bộ diện tích của thành phố. Cấu trúc của trung tâm lịch

sử được bảo tồn, trong đó một phần các công trình được xây dựng trước thế kỷ XX, và một phần từ thời kỳ hình thành Phần Lan độc lập trước Thế chiến II, được liên kết với nhau bởi những khu vực mang phong cách chủ nghĩa chức năng trong kiến trúc về sau này. Các công trình của thời kỳ thứ hai có những nét tương đồng với các công trình tại các thành phố Liên Xô giai đoạn 1920 - 1930: những ngôi nhà ba - bốn tầng thẳng “chỉ giới đồ” trong các ô phố. Các công trình của nửa sau thế kỷ XX tiếp tục được xây dựng với số tầng và vật liệu tương tự. Ngay cả những công trình của thế kỷ XXI trong trung tâm lịch sử phần lớn vẫn tuân theo truyền thống kiến trúc của những năm 1950 - 1970, hài hòa với những công trình xây dựng trước đó. Rất khó để tìm thấy một công trình xây dựng mới về cấu trúc nằm gần trung tâm lịch sử. Ngay cả công trình nhà ở mới cũng được thiết kế giống với những ví dụ điển hình nhất của chủ nghĩa kiến tạo và các trào lưu kiến trúc khác, tuy sử dụng các vật liệu và kỹ thuật thiết kế hiện đại. Có những công trình độc đáo như nhà ga xe buýt nhỏ gần ga xe lửa Lahti, hình thành một nút giao thông với không gian ngầm phát triển; tuy nhiên hầu hết những công trình như vậy mang tính chất trang trí nhiều hơn.

Qua một số ví dụ, có thể kết luận các giải pháp hiện đại để bảo tồn và tái thiết các trung tâm lịch sử của các thành phố vừa và lớn ở Bắc Âu rất đa dạng ngay cả khi đã áp dụng một số tiêu chuẩn chung châu Âu, và có đặc thù quốc gia và vùng miền rất rõ. Sự đa dạng về giải pháp tại mỗi quốc gia vào các thời điểm khác nhau thay đổi từ vùng này sang vùng khác, từ thành phố này sang thành phố khác và thậm chí bên trong các khu vực đô thị, từ thập kỷ này qua thập kỷ khác. Quan điểm của xã hội và mức độ thay đổi của chính sách về tính kế tục trong việc tái thiết cũng thay đổi tùy theo tình hình chính trị, với sự tham gia của nhiều hiệp hội, liên đoàn hoặc trạng thái trung lập của chính quyền.

Bên cạnh đó, sự phát triển bền vững của các thành phố và các trung tâm lịch sử không chỉ được quyết định bởi lối ứng xử trân trọng môi trường tự nhiên và việc sử dụng rộng rãi các công nghệ sinh thái và hiệu quả năng lượng hiện đại, mà còn bởi hạ tầng giao thông - thông tin được quy hoạch hợp lý, vận hành tốt, cả ở cấp độ toàn thành phố cũng như toàn khu vực và toàn châu lục.

Các kiến trúc sư, các nhà quy hoạch và cộng đồng địa phương khi hợp tác với chính quyền đô thị đều hiểu rõ rằng “các vấn đề của trung tâm thành phố luôn được giải quyết ở ngoại ô của thành phố”, và chấp thuận tham gia những thử nghiệm mạo hiểm với lối kiến trúc hiện đại tươi sáng và hấp dẫn của những tổ hợp công cộng mới ở ngoại ô thành phố. Diện mạo phi chuẩn của kiến trúc hiện đại khiến các nhà đầu tư mới chú ý tới thành phố, họ chính là những người sẵn sàng góp vốn cho việc tái thiết và phát triển thành phố. Như vậy sẽ đạt được hiệu quả kinh tế cụ thể, tạo nguồn vốn bổ sung để bảo tồn các công trình có giá trị lịch sử ở trung tâm thành phố. Đồng thời, uy tín của thành phố ngày càng nâng cao, không chỉ ở tầm khu vực mà cả tầm thế giới, giá trị đất nền và bất động sản của thành phố cũng tăng lên. Các nhà đầu tư bắt đầu được lợi từ việc đầu tư tái thiết các công trình lịch sử phức tạp và tốn nhiều công sức hơn do phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt - họ không chỉ xây dựng uy tín nhờ tham gia gìn giữ văn hóa quốc gia, mà còn kiếm nhiều lợi nhuận trong dài hạn.

Làm thế nào để có thể áp dụng một cơ chế như vậy nhằm giải quyết nhiệm vụ bảo tồn, khôi phục và phát triển bền vững các trung tâm lịch sử của các thành phố Nga - đây là một bài toán khó, và liên quan rất nhiều tới sự cần thiết thay đổi tổng thể định hướng trong chính sách quy hoạch đô thị cũng như cải tổ chính quyền địa phương. Tuy nhiên, khía cạnh thứ hai (sau khía cạnh chính trị) có ảnh hưởng đến việc tái thiết các thành phố lịch sử là thái độ của các chuyên

gia, điều này cũng phụ thuộc vào cách định hướng của chính quyền nhà nước và chính quyền đô thị. Ý kiến chuyên gia thường biểu thị quan điểm của họ do ảnh hưởng của lợi ích nhà nước (thể hiện lợi ích của xã hội), hoặc ngược lại, nhà nước quyết định dựa trên ý kiến chuyên gia do sự chú tâm đặc biệt của họ đối với vấn đề bảo tồn di sản.

Một khía cạnh nữa ảnh hưởng đến quá trình tái thiết các khu đô thị lịch sử là ý kiến và ý chí của chính người dân. Ở Nga, tiếng nói của người dân trong các vấn đề tái thiết thường ít được xem trọng, trong khi tại các thành phố của các quốc gia Scandinavia, đây lại là yếu tố quyết định. Tuy nhiên, ở Nga, mỗi người là đại diện cho dân số trong khu vực của mình và không hề thờ ơ với tương lai cũng như quá khứ. Trên cơ sở này, dựa vào kinh nghiệm nước ngoài và của Nga, cần phải hình thành một số mô hình lý tưởng cho việc tái thiết các trung tâm thành phố lịch sử trong tương lai gần. Để làm được điều này, cần phải nghiên cứu các chương trình và pháp luật nhà nước hiện hành, thái độ đối với di sản của các chuyên gia và người dân địa phương, và trên cơ sở đó xây dựng những

nguyên tắc và phương pháp tái thiết được tất cả đồng thuận.

Những nguyên tắc và phương pháp sát với thực tế này có thể được điều chỉnh liên quan đến một trong những khía cạnh tái thiết. Ví dụ, nếu người dân và giới chuyên môn có chung mục đích bảo tồn tối đa di sản, thì dựa vào ý kiến tổng hợp đó, ở cấp liên bang có thể nghiên cứu và đề xuất các chương trình được hỗ trợ bởi nguồn vốn ngân sách. Nếu ý chí chính trị và cộng đồng chuyên môn cùng chú trọng việc bảo tồn các loại hình di sản, song người dân địa phương ít quan tâm đến vấn đề này, thì cần nghiên cứu xây dựng và dần áp dụng các chương trình giáo dục ở tất cả các cấp, nhằm khơi gợi sự quan tâm của mỗi công dân trong việc nâng cao nhận thức và kết nối một cách hiệu quả những di sản văn hóa - lịch sử với mọi hoạt động sống.

B.Gandelsman

*Tạp chí Architecture & Modern Information
Technologies tháng 12/2020*

ND: Lê Minh

Giải pháp cảnh quan trong quy hoạch đô thị các thành phố Âu - Mỹ hiện đại

Quy hoạch đô thị hiện đại tại các nước châu Âu được định hình bằng sự thay đổi cách tiếp cận, sự tích cực tham gia quá trình thiết kế và hình thành bức tranh hiện thực đô thị của các kiến trúc sư cảnh quan. Các dự án quy hoạch đô thị quy mô của các kiến trúc sư cảnh quan châu Âu như Michel Desvigne, Alexandre Chemetoff, Michel Corajoud luôn dành ưu tiên hàng đầu cho những ý tưởng cảnh quan trong thiết kế đô thị, có tính tới đặc điểm địa lý tự nhiên của từng thành phố cụ thể. Đầu thế kỷ XXI, giải pháp cảnh quan trong quy hoạch đô thị đã phát triển rộng khắp các thành phố châu

Âu, trở thành tiền đề cho sự ra đời chuyên ngành mới - “đô thị học cảnh quan” (landscape urbanism) - với các nhà sáng lập Charles Waldheim, James Corner và Mohsen Mostafavi. Đây là một lĩnh vực tổng hợp bao gồm nhiều chuyên ngành khác nhau.

Các nghiên cứu đổi mới trong quy hoạch đô thị từ đầu thế kỷ XIX về xây dựng cấu trúc không gian xanh cho các thành phố London và Paris (tác giả Georges Eugene Hausmann), hình thành khung xanh cho New York và Boston (tác giả Frederick Law Olmsted) đều cho thấy: việc “can thiệp” của các kiến trúc sư cảnh quan vào



Central Park - mảng xanh khổng lồ giữa lòng New York (Mỹ)

tiến trình đô thị hóa luôn là minh chứng của cuộc khủng hoảng về mặt quy hoạch đô thị. Những thay đổi nào diễn ra ở mức độ cấu trúc đô thị và nằm trong nhận thức xã hội, trở thành lý do để các ý tưởng cảnh quan trong quy hoạch đô thị hiện đại trở nên cần thiết?

Thay đổi đầu tiên là sự chuyển đổi sang khái niệm “phát triển bền vững”, trong đó ưu tiên phát triển cân bằng các lĩnh vực sinh thái, kinh tế và xã hội. Cuộc sống con người luôn chịu tác động (cả tích cực và tiêu cực) từ môi trường xung quanh; trong xã hội hiện đại, đó chính là nguyên nhân làm gia tăng nhu cầu của cư dân về các giải pháp cho vấn đề sinh thái đô thị, thiết lập môi trường sinh thái lành mạnh, các khu vực xanh để tiếp cận trong thành phố. Theo các số liệu điều tra xã hội học mới đây của Pháp, 70% dân số quốc gia này quan tâm nhất tới việc lựa chọn địa điểm sinh sống gần các không gian xanh.

Một thay đổi khác - cấu trúc đô thị hiện đại được xem như một cấu trúc linh hoạt về mặt không gian, một cơ thể sống thực thụ, trong đó sự năng động phát triển, chức năng của thời gian cần được ưu tiên. Một dự án thiết kế đô thị chưa thể coi là giải pháp cuối và hoàn thiện. Bên cạnh đó, bản thân quá trình đô thị hóa luôn không được kiểm soát ngay cả tại các thành phố châu Âu - nơi có hệ thống điều tiết quy



Buttes Chaumont Park - không gian xanh tuyệt đẹp của Paris (Pháp)

hoạch đô thị mở và quy củ nhất. Theo Agence TER - “hệ thống quy hoạch đô thị hiện nay là hệ thống tự tổ chức ở mức độ cao so với được kiểm soát và điều tiết trên thực tế - đó là điều mà tất cả các nhà chuyên môn đang đau đầu về khủng hoảng trong quy hoạch đều nhận thấy. Loài người đang đối mặt với cỗ máy xã hội và không gian phức tạp”. Trong bối cảnh đó, thực tế công việc của kiến trúc sư cảnh quan với các module phát triển, “năng lực thấy và hiểu được tính phức tạp của cơ chế tự nhiên” trở nên cấp thiết trong việc tổ chức không gian đô thị, hơn là thực tiễn quy hoạch đô thị truyền thống. Kiến trúc cảnh quan đang tìm sự cân bằng giữa việc tổ chức hệ thống và sự phát triển tự nhiên tự phát, và “vấn đề cần tích hợp cấu trúc nào để có thể hài hòa với sự phát triển tự nhiên, không theo quy hoạch”.

Liên quan tới quá trình đô thị hóa thiếu kiểm soát và sự hình thành các vùng thành phố lớn, vấn đề trọng tâm của quy hoạch đô thị châu Âu chính là sự phát triển và biến hình của các khu vực ngoại ô hay quận xa trung tâm thành phố. Theo Yves Chalas - người đặt nền móng cho học thuyết về thành phố hiện đại (ville contemporaine) tại Pháp - nghiên cứu các khu vực ngoại ô cho thấy nơi đây chính là các thành phố tương lai. Không gian các khu vực ngoại ô - khác với các hình thái quy hoạch đô thị khác -

sẽ cho phép cảm nhận chính xác hơn sự phát triển của thành phố, với đầy đủ sự hấp thu và tái cơ cấu theo hướng đổi mới (trung tâm thành phố, các vùng phụ cận, không gian khu vực ngoại ô), theo các số liệu mới và tiêu chí mới của quy hoạch đô thị. Chính không gian vùng ngoại ô đặc trưng bởi sự hiện hữu của các không gian đô thị mở và thường chưa được tổ chức, do đó là đối tượng thích hợp cho công việc của các kiến trúc sư cảnh quan.

Kết quả của tiến trình đô thị hóa mạnh mẽ là một xu hướng khác được Yves Chalas xác định như “sự tương tác giữa thành phố và thiên nhiên”, như “kết quả của sự linh hoạt “kép” (tức là sự linh hoạt trong đô thị hóa cảnh quan tự nhiên và sự linh hoạt trong tự do hóa đô thị)”; có nghĩa là đưa vào phạm vi vùng thành phố những phân đoạn cảnh quan tự nhiên, các khu đất nông nghiệp... trước kia không đặc trưng cho mô hình đô thị nén châu Âu. Với việc phát triển quy mô vùng thành phố, vai trò của thiên nhiên trong phạm vi vùng thành phố đó cũng tăng lên. Trong bối cảnh đó, giai đoạn mới trong mối quan hệ giữa thành phố và thiên nhiên rất rõ ràng. Sự kết hợp thiên nhiên vào không gian đô thị trở thành điều kiện cần để tích hợp các thành phố với môi trường tự nhiên xung quanh một cách hiệu quả nhất.

Một nét đặc trưng khác của khái niệm “thành phố hiện đại” trong học thuyết của Yves Chalas cũng xác định ưu tiên cho giải pháp cảnh quan là “vai trò cấu tạo của các không gian mở” (les *videsstructurants*). Mật độ bên trong các thành phố lịch sử châu Âu (các trung tâm của các vùng đô thị) luôn cao, do cấu trúc các thành phố được xác định bởi các vùng lãnh thổ chưa được xây dựng và các không gian mở. Các không gian chưa xây dựng xác định hình thái và hiện trạng của các không gian đã xây dựng và hạ tầng giao thông xung quanh, đóng vai trò

của các không gian trống. “Khoảng trống” trong đô thị hiện đại không được coi là không gian thứ hai, bởi vì đã từng tồn tại trong “thành phố của ngày hôm qua”, chứ không phải do kết quả xây dựng để lại. Trong việc tổ chức các “khoảng trống” đó, ý nghĩa cơ bản là kiến trúc sư cảnh quan - dựa trên việc áp dụng các quy luật của tự nhiên và không gian mở - không cố gắng lấp đầy, mà nắm được quy luật trò chơi với các khoảng trống, và nỗ lực tìm ra mối liên hệ giữa các yếu tố dàn trải mà không cần tới xây dựng (theo Y. Chalas).

Ngoài ra, giải pháp cảnh quan ở mức độ cấu trúc đô thị sẽ cho phép đạt được sự liên kết cần thiết về mặt địa lý của khu vực lãnh thổ. Lần đầu tiên, ý nghĩa của giải pháp cảnh quan được kiến trúc sư Olmsted khai mở khi xây chuỗi công viên nổi tiếng tại các thành phố Mỹ đầu thế kỷ XIX. Các thiết kế của Olmsted dựa trên quan điểm sử dụng những không gian xanh công cộng (Central Park, Prospect Park, Franklin Park, Chicago South Park) làm nơi nghỉ ngơi, thư giãn, tách biệt với sự ngột ngạt, thiếu không khí, thiếu ánh sáng của các nhà máy, công xưởng (những sản phẩm của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá), đáp ứng nhu cầu của các tầng lớp lao động. Với ý tưởng thiết kế một kiểu công viên “mở” hoàn toàn mới lạ tại Mỹ lúc bấy giờ, ông đã truyền lại những tác phẩm độc đáo đầy tính nhân văn, trong đó kết hợp tuyệt vời nghệ thuật với thiên nhiên. Ông lý giải: “mở” để kết nối thành phố với công viên, tạo hiệu ứng cảnh quan rộng lớn; đồng thời “mở” để cho tất cả mọi tầng lớp cư dân được hưởng thụ giá trị của không gian công cộng một cách công bằng.

Những nhu cầu đang tăng lên không ngừng của xã hội Mỹ bấy giờ về quy hoạch, thiết kế môi trường đô thị, xây dựng hệ thống công viên, các không gian công cộng của văn phòng, khu

công nghiệp, trường học, các khu nhà ở cộng đồng khu vực ngoại ô... chính là tiền đề để kiến trúc cảnh quan phát triển toàn diện, trở thành yếu tố chủ đạo trong các thiết kế và quy hoạch đô thị nhằm kiến tạo những thành phố đẹp, tiện nghi của nước Mỹ. Các kiến trúc sư cảnh quan Olmsted, Jens Jensen và Horace Cleveland là những người tiên phong trong quá trình định hướng phát triển của hệ thống công viên, cảnh quan của cả nước Mỹ.

Kiến trúc cảnh quan đã tác động mạnh mẽ đến việc xây dựng những đô thị kiểu mẫu, thành phố điển hình trong những năm đầu thế kỷ XX. Các kiến trúc sư cảnh quan được đào tạo một cách chuyên nghiệp và đã có nhiều đóng góp quan trọng vào quá trình thiết kế, quy hoạch hệ thống công viên quốc gia, công viên tiểu bang, công viên thành phố, cũng như hệ thống không gian công cộng của cả nước Mỹ.

Hiện nay, giải pháp cảnh quan được các kiến trúc sư cảnh quan Pháp ứng dụng vào một số dự án lớn, trong đó có dự án phát triển các không gian duyên hải đô thị vùng Bordeaux của Michel Desvigne. Trong quy hoạch đô thị Pháp hiện đại, giải pháp cảnh quan là điều kiện cần thiết, thông qua một số quy định mới bắt buộc trong quy hoạch đô thị như SCOT (Sơ đồ tính liên kết lãnh thổ) và SRU (Sơ đồ cải tạo thành phố). Bên cạnh đó, không gian đô thị mở được tổ chức bài bản sẽ có thể mềm hóa quá trình tiếp nhận của cảnh quan đô thị. Sự kết nối như vậy, về nguyên tắc, vượt ra ngoài phạm vi dự án; dự án cần được tiếp tục liên kết với các khu vực xung quanh về mặt không gian địa lý. Công việc ngoài phạm vi dự án cũng là một đặc điểm của giải pháp cảnh quan, để đưa tới kết quả là “hệ thống mở (open source) sẵn sàng để phát triển” (open source) - nhận định của Michel Desvigne.

Vào đầu thế kỷ XIX, “chuỗi công viên” hay

hệ thống các không gian xanh không còn là những đối tượng hạn chế sự phát triển, mà được xem như chất xúc tác, chất kích thích để mang tới một không gian chất lượng cho cuộc sống, biến không gian trở nên tiện nghi hơn. Theo học thuyết thời kỳ này, công viên khi được tổ chức tốt gần một thành phố lớn sẽ nhanh chóng trở thành trung tâm mới của thành phố đó. Hệ thống công viên có ý nghĩa lớn về mặt xã hội, tuy nhiên cần dựa trên đặc điểm địa lý tự nhiên của thành phố. Hệ thống bao gồm các yếu tố tự nhiên lớn được kết hợp sao cho có thể thực hiện chức năng tốt và lâu dài.

Một số dự án lớn hiện đại về hệ thống không gian xanh của Michel Desvigne đã được thực hiện tại các thành phố của Pháp như Bordeaux, Nice, Pontoise, thị trấn Issoudun. Đặc điểm chung của các dự án này là quy mô dự án được xác định bằng kích thước cấu trúc quy hoạch đô thị và các yếu tố tự nhiên lớn (các con sông, thung lũng, khe núi), xung quanh đó hệ thống mới được hình thành. Để xây dựng hệ thống, các khu vực bỏ hoang trong thành phố - nơi trước đây là khu công nghiệp, bến cảng sông đã mất đi chức năng lịch sử thường được tận dụng. Tuy nhiên, tất cả các lãnh thổ này đều tập trung quanh trục duy nhất - đó chính là thiên nhiên. Theo triết lý của F.L.Olmsted: hệ thống mới của các không gian xanh cần thúc đẩy sự phát triển của lãnh thổ trong tương lai, và nâng cao chất lượng không gian thông qua việc thiết lập các khu vực công cộng mới, các giải pháp kỹ thuật, nâng cao chất lượng thẩm mỹ. Việc thực hiện các dự án lớn tương tự diễn ra theo từng giai đoạn phù hợp với sự phát triển của thành phố và hệ thống không gian xanh sẽ liên tục được tích hợp vào quá trình phát triển đô thị.

Giải pháp cảnh quan trong quy hoạch đô thị rất cần thiết còn bởi vì nó có các quy tắc thiết kế, biện pháp thiết kế riêng, đồng thời tạo khả

năng phát triển bộ công cụ thiết kế đô thị. Kiến trúc sư cảnh quan không bị hạn chế bởi khái niệm lãnh thổ, và làm việc “theo cảm nhận về vị trí”. Chính điều đó đã cho phép Gilles Clement (nhà động thực vật học, chuyên gia về vườn & cây cảnh, giảng viên Đại học Cảnh quan đô thị Quốc gia Versailles, Pháp) nhìn thấy thiên nhiên trong những lãnh thổ đô thị hoang hóa và đưa ra ý tưởng “cảnh quan thứ ba” (le tiers paysagers), trong đó xác định sự đa dạng sinh học và tiềm năng sinh thái của các khu vực. Ý tưởng mới đó trở thành cốt lõi của nhiều dự án kiến trúc và quy hoạch đô thị hiện đại Pháp, cũng như làm nền tảng xây dựng các dự án chuyển hóa và phát triển.

Như vậy, mọi yếu tố của phát triển bền vững

hiện nay đều cho thấy vai trò quan trọng của giải pháp cảnh quan trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và thiết kế không gian đô thị. Cảnh quan là một phần không thể tách rời của lãnh thổ; giải pháp cảnh quan là một trong các giải pháp có ảnh hưởng tới sự hình thành mỗi thành phố. Điều quan trọng là cần làm cho giải pháp cảnh quan trở thành công cụ giải quyết các vấn đề phức tạp trong quy hoạch đô thị, để có thể chấp nhận cả những thực tế không thể chấp nhận.

Orient Mitch - ĐH Kiến trúc Xây dựng quốc gia Nizhnegorod

Tap chí Pandora.ru tháng 3/2019

ND: Lê Minh

**HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH NHIỆM VỤ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG KHU
KINH TẾ VEN BIỂN QUẢNG YÊN, TỈNH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2040**

Ngày 11/5/2021



**BỘ XÂY DỰNG TRAO TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG
CHO PHÓ TRƯỞNG ĐẠI DIỆN VP JICA TẠI VIỆT NAM VÀ CHUYÊN GIA
NHẬT BẢN**

Ngày 12/5/2021

